

BÁO CÁO

**Công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp
chủ yếu công tác 06 tháng cuối năm 2023**

Trong 06 tháng đầu năm 2023, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường¹ đã ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế - xã hội nước ta, tác động đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, nhiều vấn đề khó, phức tạp phát sinh, trong đó có các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ, ngành Tư pháp. Trong bối cảnh đó, bám sát sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Tư pháp đã chủ động, nỗ lực, tập trung triển khai toàn diện, kịp thời các nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; các chương trình, kế hoạch; các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thêm, nhất là 11 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 56 nhóm nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực công tác tại Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2023 của Chính phủ.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo và số liệu thống kê² từ các Bộ, ngành và địa phương, Báo cáo này tập trung đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; một số kết quả nổi bật của công tác tư pháp 06 tháng đầu năm; xác định những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để từ đó đề xuất nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác 06 tháng cuối năm 2023.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp được thực hiện theo đúng phương châm “*Đoàn kết, kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*” của Chính phủ; bám sát các Nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các Nghị quyết của Quốc

¹ Như: Hậu quả của dịch Covid-19 kéo dài; xung đột ở Ukraina, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; lạm phát ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất kéo dài dẫn đến suy giảm tăng trưởng, sụt giảm nhu cầu tiêu dùng ở nhiều nước, đối tác lớn, rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản quốc tế gia tăng; những thách thức về biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh năng lượng, lương thực, đói nghèo ngày càng lớn...

² Số liệu ước tính 06 tháng đầu năm 2023.

hội³; các nghị quyết⁴; chương trình hành động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Quốc hội về tăng cường xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm an sinh, trật tự an toàn xã hội, tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc về triển khai công tác tư pháp năm 2023, nổi bật là:

- Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác được Bộ, ngành Tư pháp ban hành sớm⁵ để cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao như: Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2023 của Chính phủ⁶, trong đó xác định 11 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 56 nhóm nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực công tác; Chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính năm 2023⁷; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2023⁸; Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật⁹ (VBQPPL), trong đó, tập trung vào việc rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý văn bản phục vụ triển khai Đề án 06; các vướng mắc cụ thể về pháp lý có tính chất liên ngành quy định pháp luật về thi hành án dân sự. Đồng thời, thường xuyên rà soát, đôn đốc, thực hiện quyết liệt¹⁰, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, phức tạp của Bộ, của Chính phủ để giải quyết, tham mưu các giải pháp bảo đảm tiến độ.

Sau khi Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2023 của Chính phủ, các tổ chức pháp chế các bộ, ngành và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chủ động, kịp thời tham mưu cho bộ, ngành, địa phương ban hành các chương trình, kế hoạch công tác, các văn bản chỉ đạo để tiếp tục cụ thể hoá các nhiệm

³ Như: (i) Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; (ii) Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; (iii) Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

⁴ Như: (i) Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; (ii) Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ.

⁵ Chỉ sau 11 ngày kể từ khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP.

⁶ Quyết định số 48/QĐ-BTP ngày 17/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁷ Quyết định số 2426/QĐ-BTP ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁸ Quyết định số 254/QĐ-BTP ngày 02/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁹ Quyết định số 704/QĐ-TCT ngày 09/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Tổ trưởng Tổ Công tác.

¹⁰ Trong 6 tháng đầu năm đã ban hành 42 Thông báo kết luận của Lãnh đạo Bộ.

vụ về công tác tư pháp, pháp chế phù hợp với tình hình thực tiễn của bộ, ngành, địa phương.

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được Bộ Tư pháp thực hiện nghiêm, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Bộ Tư pháp¹¹. Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết yêu cầu của người dân; lồng ghép việc tổ chức các hoạt động, hội nghị, hội thảo và yêu cầu các báo cáo... để tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị; việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số thông qua Trục liên thông Văn bản quốc gia được thực hiện đồng bộ, mang lại nhiều tiện ích, tiết kiệm thời gian và chi phí. Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ đã chỉ đạo rà soát tổng thể và ban hành Danh mục báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp¹²; tiếp tục chú trọng, đẩy mạnh các cuộc họp, chỉ đạo trực tuyến; thực hiện cải cách hành chính và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO trong việc thực hiện công tác chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính..., bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Cùng với việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra, Bộ, ngành Tư pháp đã tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ được giao thêm. Tại Bộ Tư pháp, trong 06 tháng đầu năm 2023 được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện **97** nhiệm vụ, trong đó, đã hoàn thành **37** nhiệm vụ có thời hạn, đang tiếp tục thực hiện **60** nhiệm vụ không có thời hạn; không có nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành.

- Công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, địa phương và giữa các Sở Tư pháp, Cục thi hành án dân sự với các Sở, ngành tiếp tục được quan tâm, chú trọng thực hiện. Trong 06 tháng đầu năm, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều Đoàn công tác cơ sở làm việc với các địa phương, qua đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn¹³ và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc trao đổi, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, địa phương được thực hiện kịp thời, thông suốt, gắn kết trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp, pháp chế các cấp.

Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, trả lời **435** kiến nghị, đề xuất, đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của các bộ, ngành, địa phương, trong đó, có **137** kiến nghị, đề xuất được gửi qua các báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm và **77** phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp. Còn lại 221 kiến nghị, đề xuất gửi trực tiếp đến các đơn vị thuộc Bộ để giải quyết.

¹¹ Quyết định số 73/QĐ-BTP ngày 30/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

¹² Quyết định số 740/QĐ-BTP ngày 17/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

¹³ Như: (i) Ban hành các Thông báo Kết luận của Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm việc với Cục Thi hành án dân sự, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố; (ii) Ban hành nhiều văn bản trả lời kiến nghị, đề xuất của địa phương...

- Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của Bộ Tư pháp năm 2022 tiếp tục duy trì nhóm dẫn đầu (xếp thứ 2) trong số các bộ, ngành được đánh giá. Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), tiếp tục hoàn thiện Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ được Lãnh đạo Bộ chỉ đạo quyết liệt. Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp ban hành **05** Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ¹⁴, trong đó, đã công bố công khai đối với 99 TTHC (*22 TTHC được ban hành mới, 44 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 33 TTHC bị bãi bỏ*) thuộc các lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm, trợ giúp pháp lý, hộ tịch và nhóm lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng pháp luật

- Công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật luôn được Bộ Tư pháp, các Tổ chức pháp chế các bộ, ngành và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu và dành nhiều thời gian, nguồn lực để tham mưu, cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tham gia có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề khó khăn, phức tạp phát sinh, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kìm hãm sự phát triển, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **247** văn bản quy phạm pháp luật (*giảm 08 văn bản so với cùng kỳ 2022*); các địa phương ban hành **1540** VBQPPL cấp tỉnh (*tăng 39 văn bản so với cùng kỳ năm 2022*), **1135** VBQPPL cấp huyện (*tăng 171 văn bản so với cùng kỳ năm 2022*) và **57** VBQPPL cấp xã (*giảm 421 văn bản so với cùng kỳ năm 2022*). Một số bộ, ngành và địa phương đã ban hành nhiều văn bản như: Bộ Quốc Phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Thành phố Hà Nội và các tỉnh: Đồng Tháp, Kon Tum, Lâm Đồng, Quảng Nam, Bà Rịa - Vũng Tàu.

¹⁴ Gồm: (i) Quyết định số 2546/QĐ-BTP ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (ii) Quyết định số 228/QĐ-BTP ngày 22/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực TGPL thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; (iii) Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; (iv) Quyết định số 706/QĐ-BTP ngày 09/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư, lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Bộ Tư pháp; (v) Quyết định số 1007/QĐ-BTP ngày 13/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trong việc lập đề nghị, trình Chính phủ xem xét trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội thông qua Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023¹⁵ tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV. Một số bộ, ngành chuẩn bị kỹ lưỡng, bảo đảm chất lượng các dự án theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được thông qua tại kỳ họp bất thường lần 2, kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV¹⁶.

Đồng thời, Bộ, ngành Tư pháp đã tham mưu Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới¹⁷; tham gia với Đảng đoàn Quốc hội xây dựng “*Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật*”; tham gia tích cực, có trách nhiệm vào hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 thông qua việc tham mưu xây dựng, cung cấp ý kiến pháp lý đối với các văn bản, vấn đề liên quan đến phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội sau đại dịch Covid-19¹⁸; tham mưu xây dựng, trình Chính phủ ban hành Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Quốc hội về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV¹⁹ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp triển khai sắp xếp tổ chức các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ²⁰...

Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng (sửa đổi), Luật Thủ đô (sửa đổi); rà soát, đề xuất sửa đổi các nội dung liên quan đến Luật

¹⁵ Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

¹⁶ Gồm: (i) Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi); (ii) Luật Đấu thầu (sửa đổi); (iii) Luật Giá (sửa đổi); (iv) Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); (v) Luật Hợp tác xã (sửa đổi); (vi) Luật Phòng thủ dân sự; (vii) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân; (viii) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

¹⁷ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

¹⁸ Như: (i) Góp ý dự thảo Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch Covid-19 và cho phép tiếp tục sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc; (ii) Thẩm định Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29/04/2022 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; (iii) Cho ý kiến về việc cơ sở pháp lý và thẩm quyền quyết định điều chuyển thuốc đã mua từ nguồn NSNN cho phòng, chống dịch Covid-19 sang nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; (iv) Tham gia ý kiến về việc điều chuyển thuốc đã mua từ nguồn ngân sách nhà nước cho phòng, chống dịch Covid-19 sang nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;...

¹⁹ Báo cáo số 71/BC-CP ngày 16/3/2023.

²⁰ Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 17/02/2023.

Giám định tư pháp, đánh giá việc thi hành pháp luật về Thi hành án dân sự, Phổ biến, giáo dục pháp luật, Hộ tịch và tiếp tục hoàn thiện các văn bản dưới luật trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm, lý lịch tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp... Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các cơ quan có liên quan hoàn thiện các dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ²¹.

- Công tác thẩm định đề nghị xây dựng dự án, dự thảo VBQPPL được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng, bảo đảm chất lượng, thời hạn theo quy định. Các báo cáo thẩm định của Bộ, ngành Tư pháp luôn được các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành VBQPPL coi là kênh ý kiến quan trọng để quyết định ban hành văn bản. Trong 06 tháng đầu năm 2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định **15** đề nghị xây dựng văn bản²² và **76** dự án, dự thảo VBQPPL²³; Tổ chức Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ thẩm định **232** dự thảo²⁴; các Sở Tư pháp thẩm định **200** đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân và **2.035** dự thảo VBQPPL; các Phòng Tư pháp thẩm định **1.219** dự thảo VBQPPL²⁵.

- Công tác kiểm tra VBQPPL được các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; kết luận kiểm tra đảm bảo khách quan, chính xác; qua kiểm tra, bước đầu phát hiện, kiến nghị một số văn bản trái nội dung, thẩm quyền. Trong 06 tháng đầu năm, các Bộ, ngành đã kiểm tra theo thẩm quyền **3.426** VBQPPL. Tính riêng tại Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền **2.043** văn bản (*tăng 675 văn bản so với cùng kỳ năm 2022*), trong đó gồm **148** văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; **1.895** văn bản của địa phương. Bên cạnh đó, một số Bộ, ngành đã kiểm tra nhiều như: Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương... Các địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền **1.466** VBQPPL.

- Công tác rà soát VBQPPL được Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy định; tham mưu triển khai kịp thời các yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới VBQPPL. Bộ Tư pháp đã ban hành Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần

²¹ Như: (i) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; (ii) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp); (iii) Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.

²² Gồm: Đề nghị xây dựng Luật, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định của Chính phủ.

²³ Gồm: Các dự án Luật; dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo Nghị định của Chính phủ, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ...

²⁴ Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương thẩm định dự thảo VBQPPL nhiều: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Công Thương...

²⁵ Các địa phương thẩm định dự thảo VBQPPL nhiều: Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Nội, Kon Tum, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Bến Tre, Quảng Ngãi...

thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2022²⁶; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan theo Kế hoạch, chỉ đạo của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL trong năm 2022²⁷ báo cáo Thủ tướng Chính phủ, theo đó, các Bộ, ngành đang tổ chức nghiên cứu, xử lý hoặc tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với 446 văn bản²⁸; tham mưu ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL²⁹, theo đó, trọng tâm là tổ chức rà soát, cho ý kiến độc lập và đề xuất giải pháp xử lý văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID theo yêu cầu của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ...

Trong 06 tháng đầu năm, Bộ, ngành Tư pháp đã tập trung nguồn lực, nỗ lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ về rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung VBQPPL triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, bước đầu đạt được một số kết quả tích cực³⁰.

- Công tác hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật được Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế các bộ, ngành quan tâm, chú trọng đẩy nhanh tiến độ, góp phần tích cực trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, giúp cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan dễ dàng hơn trong tiếp cận, áp dụng các quy định của pháp luật.

Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định kết quả pháp điển **04** đề mục³¹; kịp thời cập nhật quy phạm pháp luật mới vào các đề mục³²; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL kỳ 2019 -

²⁶ Quyết định số 67/QĐ-BTP ngày 27/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

²⁷ Báo cáo số 93/BC-TCT ngày 29/3/2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ.

²⁸ Tính đến nay, có 174 văn bản được kiến nghị đã được xử lý; 233 văn bản đang được các bộ, ngành nghiên cứu, xử lý, trong đó có 150 văn bản đã được đưa vào chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản và đang trong quá trình soạn thảo, thẩm định, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định.

²⁹ Quyết định số 704/QĐ-TCT ngày 09/5/2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ.

³⁰ Như: (i) Báo cáo số 99/BC-BTP ngày 31/3/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; (ii) Công văn số 2367/TCT ngày 29/6/2023 của Tổ công tác về ban hành Tài liệu hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ rà soát, xử lý văn bản phục vụ triển khai Đề án 06...

³¹ Gồm các đề mục: Công an nhân dân; An toàn, vệ sinh lao động; Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

³² Gồm các đề mục: Trợ giúp pháp lý; Hộ tịch; Theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Xử lý vi phạm hành chính.

2023³³; ban hành Kế hoạch³⁴ nghiên cứu, xây dựng Đề án của Thủ tướng Chính phủ về “*Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ Pháp điển*”; thường xuyên đăng tải, cập nhật các thông tin về hoạt động pháp điển ở Bộ Tư pháp và các cơ quan thực hiện pháp điển; hướng dẫn nghiệp vụ pháp điển, tổ chức các hội nghị tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển; tiến hành cập nhật Cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL³⁵...

2. Công tác pháp luật quốc tế

Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ và phối hợp với các bộ, ngành thực hiện tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế, trong các tranh chấp đầu tư quốc tế trên cơ sở Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, hỗ trợ các địa phương có liên quan về các vấn đề pháp lý liên quan đến nhà đầu tư nước ngoài có vướng mắc, khiếu kiện³⁶; tham gia đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế để bảo đảm các yếu tố pháp lý³⁷; tham dự các Phiên họp, Phiên đàm phán quốc tế³⁸; tiếp tục tham mưu thực hiện quyền, nghĩa vụ theo cam kết mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên³⁹.

³³ Quyết định số 65/QĐ-BTP ngày 19/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

³⁴ Kế hoạch số 1375/KH-BTP ngày 12/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

³⁵ Đã cập nhật 1.898 VBQPPL do các cơ quan ban hành gửi đến phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản (gồm 181 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ và 1.717 văn bản của HĐND, UBND cấp tỉnh); tổ chức rà soát, xác định hiệu lực của gần 1.800 văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn từng lĩnh vực để làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản...

³⁶ Như: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu...

³⁷ Như: (i) Đàm phán nâng cấp Hiệp định thành lập Khu thương mại tự do ASEAN - Australia và New Zealand, Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông (Trung Quốc); (ii) Đàm phán Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - Các Tiểu vương quốc Ả - rập thống nhất (UAE); (iii) Tham gia đàm phán Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng (IPEF); (iv) Rà soát pháp lý Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam - Israel; (v) Đàm phán Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương Việt Nam - Nigeria; (vi) Đàm phán Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương Việt Nam - A rập Xê Út...

³⁸ Như: (i) Tham dự Phiên họp lần thứ 3 và thứ 4 Ủy ban đặc biệt của Liên hợp quốc về xây dựng Công ước toàn diện về chống sử dụng công nghệ thông tin cho mục đích tội phạm; tham gia Phiên đàm phán thứ 2 Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa; (ii) Đàm phán dự thảo Hiệp định, dự thảo Nghị định thư xây dựng cầu đường bộ qua sông Hồng biên giới Bát Xát (Việt Nam) - Ba Sái (Trung Quốc)...

³⁹ Như: (i) Công ước của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế mà Việt Nam là thành viên; (ii) Công ước New York năm 1958 về công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài; (iii) Tăng cường triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc về Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, trong đó, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tham mưu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo quốc gia thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) lần thứ 4; (iv) Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; (v) Tổ chức Hội thảo tham vấn tăng cường bảo vệ người chưa thành niên trong hệ thống tư pháp theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và

Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã thẩm định **18** điều ước quốc tế (*giảm 05 văn bản so với cùng kỳ năm 2022*); góp ý **118** điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế (*giảm 52 văn bản so với cùng kỳ năm 2022*); cấp **02** ý kiến pháp lý cho các hiệp định vay nước ngoài. Đã tiếp nhận, chuyển giao cho các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài **1.116** hồ sơ và trả **992** kết quả thực hiện; tiếp nhận và chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền trong nước **456** hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và **442** kết quả thực hiện.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã tổ chức Đoàn công tác liên ngành kiểm tra công tác tương trợ tư pháp (TTTP) về dân sự tại Tòa án nhân dân, các cơ quan thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố⁴⁰, qua đó kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc phục vụ quá trình hoàn thiện xây dựng Luật Tương trợ tư pháp dân sự.

3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

3.1. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện, gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật, đạt được nhiều kết quả tích cực; triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; tham mưu kịp thời các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi hoặc sửa đổi theo thẩm quyền các văn bản nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân và các vấn đề mới phát sinh; quyết liệt đôn đốc, đề ra các giải pháp để hạn chế việc chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết. Kịp thời tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023⁴¹, trong đó, tập trung theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, như: (i) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về giá; (ii) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo đảm an sinh xã hội; ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Tư pháp năm 2023⁴²; ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện Đề án “*Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật*” giai đoạn năm 2018-2022

Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em; (vi) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao xây dựng phương án của Việt Nam tham gia Phiên họp của Ủy ban Liên hợp quốc về luật thương mại quốc tế, trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích tối đa của Chính phủ Việt Nam trong các nội dung liên quan đến giải quyết tranh chấp...

⁴⁰ Như: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, An Giang, Đồng Tháp.

⁴¹ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 28/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

⁴² Quyết định số 254/QĐ-BTP ngày 02/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ⁴³; tổ chức hội nghị, hội thảo về công tác thi hành pháp luật⁴⁴.

Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ nâng cao điểm số, duy trì thứ hạng chỉ số B1 năm 2022⁴⁵. Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2023 liên quan đến thực hiện các giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức Hội nghị, tọa đàm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cải thiện điểm số, duy trì thứ hạng chỉ số B1 nhằm đề xuất các giải pháp thiết thực, hiệu quả triển khai nhiệm vụ này trong thời gian tới⁴⁶. Các bộ, ngành, địa phương cũng đã quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng Chỉ số B1 năm 2023 để đảm bảo đúng với tình hình thực tiễn triển khai nhiệm vụ này.

3.2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính được Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai có hiệu quả, trọng tâm là tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh⁴⁷; tiếp tục nghiên cứu, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính⁴⁸ bảo đảm khả thi, hiệu quả, đúng quy định pháp luật về đầu tư công; kịp thời hướng dẫn, kiểm tra⁴⁹ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành cho các Bộ, ngành, địa phương. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 quy định về chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp thường xuyên cử báo cáo viên tham gia tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật tại các Hội nghị do các Bộ, ngành, địa phương tổ chức; tiếp tục đẩy mạnh việc hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn,

⁴³ Quyết định số 430/QĐ-BTP ngày 22/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁴⁴ Như: (i) Tổ chức Hội thảo “Nhu cầu và định hướng hoàn thiện pháp luật về tổ chức thi hành pháp luật ở Việt Nam”; (ii) Tổ chức 02 Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018-2022 tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...

⁴⁵ Báo cáo số 25/BC-BTP ngày 30/01/2023 của Bộ Tư pháp.

⁴⁶ Dự kiến tổ chức vào Quý III/2023.

⁴⁷ Tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của các chức danh khi có phương án sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu, tổ chức chức của các Bộ, ngành.

⁴⁸ Ban hành Quyết định số 975/QĐ-BTP ngày 04/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thành lập Tổ công tác xây dựng Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

⁴⁹ Như: (i) Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 06/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023; (ii) Quyết định số 206/QĐ-BTP ngày 22/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về điều chỉnh Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023.

vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các Bộ, ngành, địa phương⁵⁰...

4. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, hướng dẫn thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng, quan tâm triển khai thực hiện toàn diện, bám sát yêu cầu thực tiễn⁵¹; công tác tham mưu xây dựng văn bản, đề án, chương trình phối hợp trong PBGDPL tiếp tục được đẩy mạnh, đảm bảo chất lượng⁵², như: ban hành Chương trình phối hợp truyền thông, PBGDPL và thông tin về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2023- 2028 giữa Bộ Tư pháp, Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam⁵³.

- Công tác PBGDPL tiếp tục được Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁵⁴, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Kế hoạch, Đề án PBGDPL

⁵⁰ Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ Tư pháp đã ban hành 52 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, trả lời kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương.

⁵¹ Như: (i) Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Trên cơ sở đó, các địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tính đến nay, có 63/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch; (ii) Công văn số 1029/BTP-PBGDPL ngày 22/3/2023 đề nghị phối hợp biên soạn Tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước; (iii) Quyết định số 426/QĐ-BTP ngày 22/3/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện các Đề án về PBGDPL năm 2023; (iv) Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; (v) Tham mưu cho Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương ban hành Công văn số 152/HĐPH ngày 16/01/2023 đề nghị các bộ, ngành, địa phương phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4, kỳ họp bất thường lần thứ hai và triển khai một số nhiệm vụ PBGDPL dịp Tết Quý Mão năm 2023; Công văn số 153/HĐPH đề nghị phối hợp biên soạn Tài liệu giới thiệu, phổ biến các luật được thông qua tại kỳ họp thứ, Quốc hội khóa XV; ban hành Quyết định số 15/QĐ-HĐPH ngày 15/3/2023 ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL năm 2023; Quyết định số 791/QĐ-HĐPH ngày 24/5/2023 ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV; Kế hoạch số 1961/KH-HĐPB ngày 17/5/2023 về kiểm tra công tác của Hội đồng phối hợp PBGDPL; (vi) Ban hành Công văn số 1563/BTP-PBGDPL ngày 20/4/2023 về hướng dẫn các Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Hội Luật gia các tỉnh tổng kết việc thực hiện Chương trình phối hợp; (vii) Ban hành Công văn số 1588/BTP-PBGDPL ngày 11/5/2023 về hướng dẫn các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2023...

⁵² Như: (i) Phối hợp với Bộ Tài chính chính lý, hoàn thiện dự thảo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư số 100/2014/TTLT-BTC-BTP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở; (ii) Ban hành Kế hoạch số 1070/KH-BTP ngày 24/3/2023 về triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030*”...

⁵³ Chương trình phối hợp số 1067/CTPH-BTP-THVN-TNVN-TTXVN ngày 24/3/2023.

⁵⁴ Như: (i) Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; (ii) Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư.

đã được ban hành⁵⁵. Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương tổ chức phiên họp triển khai nhiệm vụ năm 2023⁵⁶; hướng dẫn sơ kết 01 năm thực hiện Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027*”; kiểm tra việc triển khai thực hiện truyền thông dự thảo chính sách⁵⁷. Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Bộ Tư pháp năm 2023⁵⁸, trong đó, đề ra 05 nội dung hoạt động trọng tâm, nổi bật là Chương trình bình chọn, vinh danh “*Giương sáng Pháp luật*” năm 2023 và Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV gắn với hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2023. Việc rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật cũng được các bộ, ngành và địa phương quan tâm và thực hiện thường xuyên; tổ chức hội nghị tập huấn về công tác PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện tại một số địa phương⁵⁹, cho đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, người có uy tín trong cộng đồng dân cư⁶⁰...

Bên cạnh đó, các hình thức PBGDPL tiếp tục được đổi mới về nội dung, hình thức, nhiều cách làm hay, sáng tạo đã được các bộ, ngành, địa phương áp dụng, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL, điển hình như: thành lập các fanpage để cung cấp thông tin pháp luật (*Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Tháp, Hà Nội, Công an tỉnh Điện Biên, Công an tỉnh Quảng Ninh*); sử dụng các tin nhắn SMS qua các mạng di động để cung cấp thông tin pháp luật (*Bộ Công an*); hệ thống truyền thanh cơ sở (*Lào Cai, Bà Rịa - Vũng Tàu*); xây dựng các trang thông tin điện tử và triển khai quét mã QR code để người dân truy cập vào video “*Hướng dẫn đăng tải dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục nộp phạt qua cổng dịch vụ công quốc gia*” và mã QR code để người dân truy cập Cổng dịch vụ công của Bộ Công an để thực hiện các thao tác đăng ký xe trực tuyến (*Thành phố Hồ Chí Minh*)...

⁵⁵ Như: (i) Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027*”; (ii) Đề án “*Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL*”; (iii) Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”; (iv) Đề án “*Truyền thông về quyền con người giai đoạn 2023-2028*”; (v) Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn*”...

⁵⁶ Báo cáo số 100/BC-HĐPH ngày 03/4/2023 của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương.

⁵⁷ Công văn số 1877/HĐPH ngày 15/5/2023 của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương về hướng dẫn thực hiện Đề án và sơ kết 01 năm thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2023; Kế hoạch số 1690/KH-BTP ngày 28/4/2023 của Bộ Tư pháp về tổ chức các hoạt động kiểm tra, nắm bắt về tình hình thực hiện Đề án tại một số bộ, ngành, địa phương năm 2023.

⁵⁸ Quyết định số 1067/QĐ-BTP ngày 20/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁵⁹ Tập huấn một số kỹ năng PBGDPL tại tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.

⁶⁰ Phổ biến pháp luật về phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết tại huyện Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Trong 06 tháng đầu năm, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức **225.613** cuộc tuyên truyền pháp luật cho hơn **19.472.289** triệu lượt người; tổ chức **3.312** cuộc thi cho **3.165.818** triệu lượt người dự thi; phát hơn **20** triệu tài liệu tuyên truyền, PBGDPL.

- Công tác hướng dẫn thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện. Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các nhiệm vụ tại Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2023⁶¹; xây dựng, phát hành **9.000** Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ về tiếp cận pháp luật cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; rà soát, đề xuất điều chỉnh tiêu chí nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện giai đoạn 2021-2025⁶². Một số địa phương đã tổ chức các lớp tập huấn, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá, công nhận cấp xã, cấp huyện đạt tiêu chuẩn tiếp cận pháp luật cho đội ngũ công chức Tư pháp các cấp⁶³; tiến hành khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nghiên cứu, đề xuất xây dựng Phần mềm quản lý, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật; thực trạng hiểu biết pháp luật, nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân góp phần giảm nghèo thông tin pháp luật⁶⁴.

Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chủ động tham mưu đề xuất nội dung, nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật vào các Chương trình, Kế hoạch và văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác PBGDPL năm 2023 của địa phương (*63/63 tỉnh, thành phố*). Qua tổng hợp báo cáo của địa phương về đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, đến nay có 10.086/10.596 đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt 95,2%)⁶⁵.

- Công tác hòa giải ở cơ sở: Bộ Tư pháp, các địa phương tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

⁶¹ Ban hành Quyết định số 425/QĐ-BTP ngày 21/3/2023 ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2023.

⁶² Công văn số 1728/BTP-PBGDPL ngày 04/5/2023 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁶³ Tại tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.

⁶⁴ Tại Quảng Ngãi, Quảng Nam...

⁶⁵ Theo Báo cáo số 127/BC-BTP ngày 05/5/2023 của Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai, thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2023⁶⁶, trong đó có nội dung tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện tốt công tác củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; tổ chức Hội nghị tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện về phương pháp, kỹ năng tập huấn cho hòa giải viên ở cơ sở⁶⁷; tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở tại một số địa phương⁶⁸; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện tốt công tác củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; tổ chức Hội nghị tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện về phương pháp, kỹ năng tập huấn cho hòa giải viên ở cơ sở⁶⁹.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, cả nước tiếp nhận hơn **53.346** vụ việc hòa giải, tỷ lệ hòa giải thành **42.066**, đạt 79%, qua đó góp phần quan trọng trong ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành rất cao (*Vĩnh Long, Kon Tum, Bà Rịa - Vũng Tàu đạt trên 93%*) và nhiều địa phương có cách làm hay, sáng tạo, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế tại địa bàn cơ sở (*Sóc Trăng, Hưng Yên*).

5. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính

5.1. Về công tác thi hành án dân sự: Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo Hệ thống thi hành án dân sự (THADS) thường xuyên quán triệt và triển khai thực hiện các Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, thi hành án hành chính được Quốc hội, Chính phủ giao; tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

Các vụ việc phức tạp, kéo dài, xử lý thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát

⁶⁶ Như: (i) Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”; (ii) Ban hành Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; (iii) Quyết định số 747/QĐ-BTP ngày 18/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; (iv) Quyết định số 791/QĐ-BTP ngày 24/5/2023 ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi lần thứ IV...

⁶⁷ Như: Tỉnh Hải Dương, Quảng Ngãi.

⁶⁸ Tại tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận.

⁶⁹ Như: Tỉnh Hải Dương, Quảng Ngãi.

trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế và án tín dụng, ngân hàng tiếp tục được Lãnh đạo các cấp, các ngành liên quan quan tâm và tập trung chỉ đạo quyết liệt; công tác phối hợp với các ngành Nội chính, Tòa án, Kiểm sát, Công an, Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội trong hoạt động THADS tiếp tục được thực hiện kịp thời, chặt chẽ, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành án. Ban chỉ đạo THADS các cấp tiếp tục được rà soát, kiện toàn, kịp thời giải quyết nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài.

- Kết quả THADS 09 tháng đầu năm 2023⁷⁰: **Về việc**: Tổng số phải thi hành **775.101** việc, tăng 77.461 việc (*tăng 19,62% so với cùng kỳ năm 2022*), trong đó số có điều kiện thi hành là **574.289** việc, tăng 32.714 việc (*tăng 6,04% so với cùng kỳ năm 2022*). Đã thi hành xong là **382.058** việc, tăng 33.568 việc, đạt tỉ lệ 66,53% (*tăng 2,18% so với cùng kỳ năm 2022*). Một số địa phương đạt kết quả cao về việc như: Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên, Tuyên Quang, Hà Tĩnh.

Về tiền: Tổng số phải thi hành là trên **374.627** tỷ **888** triệu **555** nghìn đồng (*tăng 19,08% so với cùng kỳ năm 2022*), trong đó, số có điều kiện thi hành là hơn **216.558** tỷ **493** triệu **596** nghìn đồng (*tăng 22,35% so với cùng kỳ năm 2022*). Đã thi hành xong trên **70.278** tỷ **705** triệu **371** nghìn đồng; tăng hơn **18.111** tỷ **946** triệu **392** nghìn đồng (*tăng 34,72% so với cùng kỳ năm 2022*), đạt tỉ lệ 32,45% (*tăng 2,98% so với cùng kỳ năm 2022*). Một số địa phương đạt tỷ lệ cao về tiền như: Thái Bình, Hà Nam, Cao Bằng, Điện Biên, Tuyên Quang.

Riêng về thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo⁷¹: Tổng số tiền phải thi hành án là hơn **152** nghìn **085** tỷ **792** triệu **835** nghìn đồng, số đã thi hành xong là **75** nghìn **075** tỷ **921** triệu **993** nghìn đồng, còn phải thi hành là **77** nghìn **009** tỷ **870** triệu **843** nghìn đồng (*từ ngày 01/10/2022 đến 30/4/2023, các cơ quan thi hành án dân sự đã thi hành xong 18 nghìn 104 tỷ 534 triệu 657 nghìn đồng*).

- Về công tác hướng dẫn nghiệp vụ, thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được Bộ Tư pháp, Hệ thống thi hành án dân sự triển khai thực hiện nghiêm theo đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt được một số kết quả tích cực: (i) Tại Bộ Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết xong 57/80 Hồ sơ đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ (*chiếm 71,25%*), còn 23 vụ việc trong hạn giải quyết; đồng thời, tổ chức nhiều cuộc họp liên ngành để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho các cơ quan THADS địa phương; giải quyết một số vụ việc trọng điểm, phức tạp, kéo dài; tiếp nhận và xử lý 25 đơn thư của các cá nhân,

⁷⁰ Tính từ ngày 01/10/2022 đến 30/6/2023.

⁷¹ Theo Công văn số 3444-CV/BNCTW ngày 16/01/2023 của Ban Nội chính Trung ương.

tổ chức liên quan đến hoạt động THADS⁷²...; (ii) Tại các cơ quan thi hành án dân sự địa phương đã tiếp nhận và giải quyết xong 139/158 hồ sơ hướng dẫn nghiệp vụ (*chiếm 87,97%*); đồng thời, các Cục THADS cũng đã chủ động tổ chức các cuộc họp liên ngành với các sở, ban, ngành hoặc kịp thời báo cáo, xin ý kiến Ban Chỉ đạo THADS đối với các vụ việc khó khăn, phức tạp; thường xuyên duy trì chế độ họp giao ban để nắm bắt tình hình và kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc công tác THADS trên địa bàn... qua đó giải quyết được một số vụ việc phức tạp, trọng điểm được nhiều cấp, nhiều ngành quan tâm⁷³; kịp thời phát hiện các vi phạm, thiếu sót hoặc bất cập của quy định pháp luật để hướng dẫn, chấn chỉnh, chỉ đạo khắc phục⁷⁴ và đề xuất cấp có thẩm quyền về biện pháp giải quyết.

Bên cạnh đó, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong THADS tiếp tục được quan tâm thực hiện, với nhiều giải pháp quyết liệt, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thi hành án dân sự giai đoạn 2023-2026⁷⁵; chỉ đạo Tổng cục Thi hành án dân sự ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng trong Hệ thống THADS năm 2023⁷⁶; Kế hoạch kiểm tra công tác THADS năm 2023; ban hành văn bản chỉ đạo triển khai, hướng dẫn về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, sai phạm trong Hệ thống thi hành án dân sự...

5.2. Về công tác theo dõi thi hành án hành chính:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1234/VPCP-V.I ngày 28/02/2023 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã có văn bản⁷⁷ gửi các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tiếp tục quán triệt, thực hiện và chỉ đạo thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính; tiếp tục quán triệt, thực hiện và chỉ đạo thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Tố tụng hành chính, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác theo dõi, đôn đốc,

⁷² Đơn thư của bà Lê Ngọc Diệp - Hưng Yên; đơn của bà Nguyễn Thị Hồng Thủy - Lâm Đồng; khiếu nại của bà Trương Thị Phương Mai, Nghệ An; Đơn đề nghị của Công ty Long Giang, Công ty Công ty JAPFA COMFEED; Công ty vật tư nông sản ...

⁷³ Như: Vụ Hồng Phát - Long An, vụ Phương Trang - Lâm Đồng; vụ Triệu Ký Voòng - Lạng Sơn; vụ Tôn Nữ Thị Trinh - TP Hồ Chí Minh...

⁷⁴ Lãnh đạo Bộ có văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh Cục THADS Cà Mau trong công tác chuyên môn nghiệp vụ.

⁷⁵ Chương trình số 87-CTr/BCSĐ ngày 28/6/2023.

⁷⁶ Quyết định số 167/QĐ-TCTHADS ngày 28/02/2023.

⁷⁷ Như: (i) Công văn số 1034/BTP-TCTHADS ngày 23/3/2023; (ii) Công văn số 371/BTP-TCTHADS ngày 08/2/2023 của Bộ Tư pháp.

kiểm tra việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính năm 2023⁷⁸.

Kết quả theo dõi thi hành án hành chính (THAHC) 06 tháng đầu năm, Tòa án nhân dân các cấp đã chuyển giao cho cơ quan THADS **1.867** bản án hành chính. Các cơ quan THSDS thực hiện theo dõi **897** việc, trong đó số cũ chuyển sang là **539** việc⁷⁹, số tiếp nhận mới là **358** việc⁸⁰; các cơ quan THADS đã thi hành xong **216** việc⁸¹ (*tăng 140% so với cùng kỳ năm 2022*); đang tiếp tục thi hành **681** việc⁸².

5.3. Về công tác xây dựng Hệ thống thi hành án dân sự

- Công tác quản lý biên chế, quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan trong Hệ thống thi hành án dân sự luôn được Bộ Tư pháp quan tâm, chú trọng; đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định và phù hợp với đặc điểm, đặc thù của khu vực, vùng miền, địa phương và khối lượng công việc. Tính đến hết ngày 31/5/2023, Hệ thống thi hành án dân sự đã thực hiện được **8.556** biên chế công chức hành chính, trong đó có **3.656** chấp hành viên, **885** thẩm tra viên, **1.628** thư ký và còn lại là các ngạch công chức khác; đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tinh giảm biên chế trong toàn hệ thống⁸³; phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh theo thẩm quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự; phê duyệt quy hoạch chức danh Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định.

- Công tác quản lý ngân sách - tài sản, kế toán nghiệp vụ, phí thi hành án được triển khai nghiêm túc, điều hành linh hoạt, chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí khi triển khai các nhiệm vụ; kịp thời kiểm tra, đôn đốc, khắc phục, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn xử lý những vướng mắc về thu, chi NSNN năm 2022, 2023 cho toàn Hệ thống THADS; tổng hợp giải quyết các vướng mắc trong việc thực hiện chế độ kế toán và phần mềm kế toán nghiệp vụ THADS; công tác đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai thực hiện quyết liệt, khẩn trương, bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhất là chủ động hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức triển khai bài bản đối với các dự án theo Kế hoạch đầu tư

⁷⁸ Quyết định 167/QĐ-BTP ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁷⁹ Có 299 bản án có quyết định buộc THAHC của Tòa án, 240 bản án chưa có quyết định buộc THAHC của Tòa án.

⁸⁰ Có 141 bản án có quyết định buộc THAHC của Tòa án, 217 bản án chưa có quyết định buộc THAHC của Tòa án.

⁸¹ Trong đó, số bản án đã có Quyết định buộc thôi thi hành án hành chính của Tòa là 70 bản án; số bản án chưa có Quyết định buộc thôi thi hành án hành chính là 146 bản án.

⁸² Trong đó, số bản án đã có Quyết định buộc thôi thi hành án hành chính của Tòa là 356 bản án; số bản án chưa có Quyết định buộc thôi thi hành án hành chính là 325 bản án.

⁸³ Đã tinh giản biên chế đối với 24 công chức.

công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Tổng cục THADS⁸⁴...

6. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước

6.1. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng thực hiện, giải quyết kịp thời các nhu cầu của người dân, bám sát các quy định trong VBQPPL và nhiệm vụ giao tại các Đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực⁸⁵; Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”⁸⁶, đạt được một số kết quả bước đầu, như: Phối hợp với Bộ Công an tiếp tục duy trì, bảo đảm kết nối, cung cấp đầy đủ, ổn định nguồn thông tin đầu vào (dữ liệu đăng ký khai sinh) cho CSDLQGVDC, bảo đảm cấp số định danh cá nhân cho trẻ em khi đăng ký khai sinh theo quy định, tính từ ngày 01/01/2016 đến hết tháng 6/2023 hệ thống đã cấp trên **8.9 triệu** số định danh cá nhân cho trẻ em đăng ký khai sinh trên toàn quốc; Hoàn thành thử nghiệm dịch vụ khai thác thông tin công dân trong CSDLQGVDC trên cơ sở số định danh cá nhân/CCCD/Số CMND; chỉnh lý, nâng cấp, bổ sung tính năng tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử của Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung và triển khai thí điểm trên địa bàn Thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam từ ngày 17/4/2023 phục vụ cho liên thông 2 nhóm TTHC liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên địa bàn Hà Nội và Hà Nam⁸⁷, sẵn sàng cho triển khai trên phạm vi toàn quốc.

⁸⁴ Tham gia/Chủ trì tổ chức các buổi làm việc (trực tiếp hoặc trực tuyến) với các Chủ đầu tư nhằm trao đổi, kịp thời nắm bắt tình hình, hướng dẫn, phối hợp để đôn đốc, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác triển khai các dự án.

⁸⁵ Như: Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; Đề án thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử.

⁸⁶ Như: (i) Ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; (ii) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh lĩnh vực hộ tịch; (iii) Kết nối Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (iv) Nâng cấp hệ thống, triển khai cấp bản điện tử Giấy khai sinh và trích lục khai tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ...

⁸⁷ Kết quả triển khai thí điểm việc sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử tính đến 17 giờ 00 ngày 21/6/2023 như sau: (i) Thành phố Hà Nội: 17.647 hồ sơ liên thông TTHC liên quan đăng ký khai sinh, trong đó, số trường hợp sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh là 13.222 trường hợp (chiếm 81,3%); 7.633 hồ sơ liên thông TTHC liên quan đăng ký khai tử, trong đó, số trường hợp sử dụng bản điện tử Trích lục khai tử là 970 trường hợp (chiếm 73%); (ii) Tỉnh Hà Nam: 2.168 hồ sơ liên thông TTHC liên quan đăng ký khai sinh, trong đó, số trường hợp sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh là 2.049 trường hợp (chiếm 80%); 1.326 hồ sơ liên thông TTHC liên quan đăng ký khai tử, trong đó, số trường hợp sử dụng bản điện tử Trích lục khai tử là 592 trường hợp (chiếm 75%). Đồng thời, để chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai thực hiện liên thông 2 nhóm TTHC liên quan, ngày 30/6/2023, Bộ Tư pháp đã Công văn số 2721/BTP-HTQTCT gửi Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị chỉ đạo Sở Tư pháp, UBND các cấp trên địa bàn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung liên quan đến việc cấp bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử thực hiện liên thông thủ tục hành chính.

Tập trung nguồn lực triển khai dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch” với nền tảng là Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Về dữ liệu, tính đến hết tháng 6/2023, trên Hệ thống đã ghi nhận ghi nhận tổng số hơn **70** triệu dữ liệu hộ tịch các loại, gồm trên **42** triệu trường hợp đăng ký khai sinh; hơn **10** triệu trường hợp đăng ký kết hôn; hơn **7** triệu trường hợp đăng ký khai tử và gần **10** triệu trường hợp đăng ký các sự kiện hộ tịch khác (*trong đó, có hơn 8.9 triệu trường hợp trẻ em được đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân thông qua việc kết nối, chia sẻ giữa CSDLHTĐT và CSDLQGVDC; trên 5 triệu dữ liệu khai sinh của trẻ em kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm để cấp thẻ BHYT*). Việc triển khai đăng ký hộ tịch trực tuyến⁸⁸ và số hóa sổ hộ tịch đạt kết quả tích cực⁸⁹.

Việc hướng dẫn, giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng quy định pháp luật quốc tịch được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chú trọng thực hiện; nghiên cứu, xây dựng về khả năng gia nhập Công ước năm 1961 về giảm thiểu tình trạng không quốc tịch của Việt Nam; tổ chức các Đoàn công tác tại địa phương⁹⁰ để triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ⁹¹. Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã trả lời kết quả tra cứu quốc tịch Việt Nam đối với **2.259** trường hợp; đã thay mặt Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký trình Chủ tịch nước ký Quyết định cho phép **2.332** trường hợp được nhập quốc tịch Việt Nam, thôi quốc tịch Việt Nam và được trở lại quốc tịch Việt Nam.

Triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, cấp bản sao điện tử từ sổ gốc theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, để kịp thời đảm bảo giá trị pháp lý của giấy tờ, tài liệu do tổ chức, cá nhân nộp qua Cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra⁹², hướng dẫn nghiệp vụ về công tác chứng thực. Trong 06 tháng đầu năm, trên toàn quốc đã chứng thực hơn **37.228.16** bản sao (*giảm 26,5% so với cùng kỳ năm 2022*); thực hiện được **3.133.848** việc chứng thực chữ ký (*giảm 6,4% so với cùng kỳ năm 2022*) và **827.645** việc chứng thực hợp đồng, giao dịch (*giảm 16,1% so với cùng kỳ năm 2022*).

⁸⁸ Hướng dẫn, đơn đốc địa phương triển khai tích hợp, cung cấp các thủ tục đăng ký hộ tịch trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đặc biệt là các thủ tục đăng ký hộ tịch thiết yếu, quan trọng, cần thiết. Tính đến nay, có 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử trực tuyến và kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, giúp dữ liệu được đồng bộ, thống nhất, giảm thời gian tác nghiệp cho công chức làm công tác hộ tịch...

⁸⁹ Hiện nay, có 49/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện số hóa Sổ hộ tịch và tiến hành cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc trên 32 triệu dữ liệu hộ tịch. Riêng Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đã thực hiện số hóa xong cơ bản các dữ liệu hộ tịch lịch sử, với 12 triệu dữ liệu.

⁹⁰ Tại tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Trà Vinh và thành phố Cần Thơ.

⁹¹ Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc và Tiêu Đề án 2.

⁹² Tại tỉnh Cao Bằng.

6.2. *Về công tác nuôi con nuôi*: Công tác quản lý nhà nước về con nuôi, công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi được nâng cao, triển khai đồng bộ⁹³; chú trọng hoàn thiện thể chế liên quan đến lĩnh vực nuôi con nuôi⁹⁴; công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản chỉ đạo của cấp trên⁹⁵ được tăng cường, nhất là công tác tuyên truyền, phổ biến tiếp tục đổi mới về nội dung, nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế⁹⁶; việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi tiếp tục được đẩy mạnh⁹⁷; tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, các địa phương đã giải quyết **1.390** trường hợp nuôi con nuôi trong nước, tăng 185 trường hợp (*tăng 19% so với cùng kỳ năm 2022*), trong đó có một số địa phương có tỷ lệ nuôi con nuôi trong nước nhiều như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thanh Hóa, Sơn La, Hà Giang, Nghệ An, Quảng Ninh, Lai Châu...; các cơ quan có thẩm quyền giải quyết **115** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, tăng 48 trường hợp (*tăng 72% so với*

⁹³ Như: (i) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức buổi nói chuyện với chủ đề “Cho con một mái ấm gia đình” được phát trên kênh Fanpage Truyền hình Vì trẻ em và Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em 111; (ii) Xây dựng, ký kết, ban hành Kế hoạch phối hợp giữa Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp với Cục Trẻ em, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội giai đoạn 2023-2025; (iii) Tổ chức các Đoàn công tác liên ngành nhằm kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi; hướng dẫn nghiệp vụ công tác nuôi con nuôi; khảo sát, đánh giá việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại một số gia đình trong nước đã nhận nuôi trẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên; (iv) Ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện việc phối hợp liên ngành rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách, hồ sơ của trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế trên địa bàn...

⁹⁴ Như: (i) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi và Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; (ii) Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi nhằm phục vụ triển khai Nghị quyết 58/NQ-CP và Đề án 06.

⁹⁵ Như: (i) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 121/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em; (ii) Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; (iii) Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1153/VPCP-PL ngày 23/02/2022 của Văn phòng Chính phủ về báo cáo tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay 1993; (iv) Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi...

⁹⁶ Tích cực đăng tải các bài viết, thông tin Trang thông tin điện tử của Cục Con nuôi, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; phát hành các tài liệu hướng dẫn về nghiệp vụ đến các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác nuôi con nuôi trên toàn quốc...

⁹⁷ Như: (i) Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần của Bộ Tư pháp đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nuôi con nuôi; (ii) Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi phục vụ việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ và Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ...

cùng kỳ năm 2022); cấp Giấy phép gia hạn cho **02** tổ chức con nuôi nước ngoài; cấp Giấy phép hoạt động trong lĩnh vực con nuôi tại Việt Nam cho **01** tổ chức theo quy định.

6.3. *Về công tác lý lịch tư pháp*: Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện Luật lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tư pháp (LLTP)⁹⁸. Bộ Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra các địa phương; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; việc xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phiếu LLTP tiếp tục được Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương chủ động thực hiện, bảo đảm thông tin được cung cấp và tiếp nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời, hạn chế và khắc phục dần tình trạng tồn đọng thông tin LLTP không được đưa vào cơ sở dữ liệu.

Trong 06 tháng đầu năm, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia đã tiếp nhận và xử lý được **189.434** thông tin⁹⁹ (tăng 6,75% so với cùng kỳ năm 2022); cung cấp cho các Sở Tư pháp **24.005** thông tin; cập nhật và tạo lập, tích hợp vào Cơ sở dữ liệu **84.283** thông tin¹⁰⁰ (tăng 15,27% so với cùng kỳ năm 2022). Các Sở Tư pháp đã cấp được **563.038** phiếu LLTP¹⁰¹ (tăng 32,62% so với cùng kỳ 2022). Một số địa phương có số lượng phiếu cấp nhiều như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An...

Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”, nhất là cung cấp dịch vụ cấp Phiếu LLTP đáp ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Tư pháp; thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, tỉnh; phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu thực hiện thí điểm cấp Phiếu LLTP trên ứng dụng VneID tại một số địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ.

⁹⁸ Bộ Tư pháp đã tiếp thu ý kiến của Thành viên Chính phủ, chính lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; một số Thông tư của Bộ Tư pháp về lý lịch tư pháp cũng đang được rà soát, hoàn thiện.

⁹⁹ Gồm: 98.043 bản LLTP điện tử; 48.652 thông tin LLTP bổ sung; **39.031** thông tin Giấy Chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù; **3.708** thông tin chứng tử, cải chính hồ tịch do các cơ quan đăng ký hộ tịch cung cấp.

¹⁰⁰ Gồm: 70.539 bản LLTP điện tử; 12.656 thông tin do các Trại giam, Trại tạm giam cung cấp.

¹⁰¹ Trong đó có 321.386 Phiếu LLTP số 1 và 241.652 Phiếu LLTP số 2.

6.4. Về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm:

Công tác về đăng ký biện pháp bảo đảm tiếp tục được Bộ Tư pháp quan tâm chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác đăng ký biện pháp bảo đảm, phục vụ yêu cầu của người dân, doanh nghiệp..., kết quả nổi bật như: Kịp thời tổ chức triển khai Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm¹⁰²; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm tiếp tục được đẩy mạnh, với việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp, việc nâng cấp một số chức năng của Phần mềm đăng ký trực tuyến, tiếp tục quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký trực tuyến hoạt động ổn định đáp ứng yêu cầu đặt ra của công tác đăng ký, cung cấp thông tin...

Trong 06 tháng đầu năm, các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản đã tiếp nhận và giải quyết **567.271** phiếu yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông, kê biên tài sản để thi hành án dân sự¹⁰³ (giảm 15% so với cùng kỳ năm 2022), trong đó, tỷ lệ đăng ký trực tuyến đạt mức cao với **83%** (tăng 2% so với cùng kỳ năm 2022).

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp tiếp tục hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động vay vốn đầu tư, tín dụng và sản xuất kinh doanh góp phần nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức và cá nhân về đăng ký biện pháp bảo đảm, đã ban hành **1.551** văn bản cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định.

6.5. Về công tác bồi thường nhà nước:

Công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chỉ đạo

¹⁰² Như: (i) Quyết định số 43/QĐ-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; (ii) Quyết định số 753/QĐ-BTP ngày 19/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất năm 2023; (iii) Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc về triển khai thực hiện Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính phủ; (iv) Tổ chức, phối hợp tổ chức nhiều Hội thảo, Tọa đàm nhằm tập huấn, đánh giá tác động của quy định mới tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính phủ tại Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Nghệ An, Sơn La; Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam; Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam... Đồng thời, chủ trì tổ chức Tọa đàm về thực thi hiệu quả Nghị định số 99/2022/NĐ-CP của Chính phủ tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

¹⁰³ Gồm: (i) Phiếu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên: **363.182** phiếu; (ii) Phiếu cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản để thi hành án dân sự: **2.601** phiếu; (iii) Phiếu yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông: **201.488** phiếu.

triển khai thực hiện¹⁰⁴; tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu cho công chức pháp chế thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và một số sở, ngành liên quan tại 03 tỉnh, thành phố¹⁰⁵; kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường đối với **08** trường hợp do cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu¹⁰⁶; trả lời đơn thư, giải đáp thắc mắc về thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước đối với **03** trường hợp¹⁰⁷; cung cấp thông tin, hỗ trợ thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường đối với **09** trường hợp¹⁰⁸. Công tác phối hợp hoạt động liên ngành với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các bộ, ngành có liên quan trong quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước tiếp tục được tăng cường, thực hiện bài bản, có trọng tâm, trọng điểm¹⁰⁹, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tổ tụng và quản lý hành chính, đặc biệt là trong hoạt động tổ tụng.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch kiểm tra liên ngành về công tác bồi thường nhà nước năm 2023¹¹⁰; tổ chức các đoàn kiểm tra công tác bồi thường tại địa phương; tiếp tục cập nhật, theo dõi tin, bài báo chí phản ánh vụ việc có dấu hiệu oan, sai, có khả năng phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

7. Công tác hỗ trợ tư pháp; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

7.1. Về công tác hỗ trợ tư pháp:

Công tác Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản lý thanh lý tài sản... tiếp tục được Bộ Tư pháp chỉ đạo sát sao; thể chế pháp luật trong lĩnh

¹⁰⁴ Như: (i) Tổ chức 03 lớp tập huấn cho các công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp; (ii) Xây dựng Kế hoạch thực hiện các hoạt động tuyên truyền pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước trên Báo Pháp luật Việt Nam; (iii) Tổ chức buổi Tọa đàm về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và tổ chức thi hành Luật Trách nhiệm Bồi thường của Nhà nước năm 2017 tại tỉnh Gia Lai...

¹⁰⁵ Như: Thành phố Hà Nội, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trà Vinh...

¹⁰⁶ Đã giải quyết 07 trường hợp, ban hành 09 văn bản đề hướng dẫn; đang nghiên cứu, giải quyết 01 trường hợp.

¹⁰⁷ Đã giải quyết 02 trường hợp, ban hành 04 văn bản đề phối hợp trả lời; đang nghiên cứu, giải quyết 01 trường hợp.

¹⁰⁸ Đã giải quyết 08 trường hợp, ban hành 16 văn bản đề trả lời và phối hợp giải quyết; đang nghiên cứu, giải quyết 01 trường hợp.

¹⁰⁹ Như: (i) Kế hoạch số 06/KH-BTNN ngày 13/3/2023 của Cục Bồi thường nhà nước; (ii) Ban hành văn bản gửi các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023; (iii) Tổ chức các buổi làm việc với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tài chính để trao đổi, thống nhất giải quyết các vụ việc bồi thường nhà nước (như vụ việc của bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga - tỉnh Bắc Giang; vụ việc của ông Nguyễn Văn Võ và bà Nguyễn Thị Thương tại tỉnh Đắk Nông; việc áp dụng, thực hiện các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước của Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính...); (iv) Tổ chức cuộc họp liên ngành để trao đổi, thống nhất việc áp dụng, thực hiện các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước với Bộ Tài chính...

¹¹⁰ Quyết định số 516/QĐ-BTP ngày 06/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được chú trọng hoàn thiện¹¹¹, đạt được một số kết quả nổi bật như:

- Tăng cường phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các tổ chức liên quan nâng cao hiệu quả công tác quản lý luật sư, bảo đảm bám sát Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiến hành tổng kết thi hành Luật Luật sư; tổng kết 15 năm thi hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tư vấn pháp luật... Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối cho **561** trường hợp; thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với **41** trường hợp; cấp, gia hạn giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho **13** luật sư nước ngoài; thay đổi nội dung Giấy phép thành lập cho **03** chi nhánh, công ty; thu hồi Giấy phép của **04** chi nhánh của công ty luật nước ngoài, luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam. Theo thống kê tại các địa phương, 6 tháng đầu năm các luật sư đã tham gia **51.829** việc, đạt doanh thu hơn **1.723** tỷ đồng.

- Công tác công chứng, thừa phát lại, Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó tập trung tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong hoạt động công chứng¹¹²; phê duyệt Điều lệ Hiệp hội công chứng Việt Nam¹¹³. Triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, nhất là việc hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong quá trình triển khai thi hành Nghị định; ban hành Kế hoạch sơ kết 03 năm thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP để đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, bất cập, xác định nguyên nhân để đề xuất giải pháp khắc phục đáp ứng yêu cầu của thực tiễn...

Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên với **127** trường hợp; miễn nhiệm công chứng viên với **08** trường hợp; bổ nhiệm thừa phát lại cho **03** trường hợp, miễn nhiệm thừa phát lại cho **05** trường hợp. Các tổ chức hành nghề công chứng trên cả nước đã công chứng được **3.237.648** hợp đồng, giao dịch, đóng góp cho ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế hơn **184** tỷ đồng.

¹¹¹ Như: (i) Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 04/2015/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; (ii) Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu giá tài sản (dự án Luật)...

¹¹² Như: Công văn số 236/BTTP-CC,TPL ngày 27/02/2023; Công văn số 1246/BTP-BTTP ngày 04/4/2023 gửi Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

¹¹³ Quyết định số 1178/QĐ-BTP ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Công tác quản lý hoạt động đấu giá tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại, quản tài viên được tăng cường, bám sát các quy định pháp luật và Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; chỉ đạo, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản, cũng như hướng dẫn nghiệp vụ đấu giá tài sản cho các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản. Cổng Thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản được vận hành hiệu quả, góp phần đảm bảo tính công khai minh bạch, khách quan trong hoạt động đấu giá tài sản.

Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên đối với **100** trường hợp; cấp Giấy phép thành lập **06** Trung tâm trọng tài thương mại; cấp Giấy phép thành lập **01** Trung tâm hòa giải thương mại; cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá cho **12** trường hợp, thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá đối với **05** trường hợp.

- Trong công tác giám định tư pháp, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Giám định tư pháp, trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp tục hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy định chi tiết thi hành; ban hành văn bản gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các địa phương về tăng cường tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp theo yêu cầu chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn về giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng theo đề nghị của một số cơ quan điều tra.

Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được quan tâm thực hiện. Bộ Tư pháp đã tổ chức **02** Đoàn thanh tra về lĩnh vực công chứng tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Thuận; tiến hành kiểm tra đột xuất trong lĩnh vực đấu giá tài sản tại Thành phố Hà Nội; tổ chức **02** Đoàn kiểm tra việc thực hiện Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả giám định tư pháp tại tỉnh Bắc Ninh, Quảng Nam.

7.2. *Về công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)*: Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành¹¹⁴. Công tác quản lý TGPL tiếp tục được tăng cường¹¹⁵, nổi bật là triển khai nội dung TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025¹¹⁶; Việc triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025 đạt được nhiều kết quả tích cực với việc tiếp tục chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ người thực hiện TGPL¹¹⁷. Công tác truyền thông TGPL được thúc đẩy với nhiều phương thức khác nhau¹¹⁸. Công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, điển hình là việc triển khai Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án¹¹⁹ và việc triển khai phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15, Nghị quyết số 01/NQ-CP và Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến¹²⁰. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản để triển khai toàn diện, đồng bộ công tác TGPL trong năm 2023,

¹¹⁴ Như: (i) Hướng dẫn, theo dõi việc triển khai Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành ở 63 địa phương trong toàn quốc; (ii) Việc thực hiện các Bộ luật và Luật có liên quan đến hoạt động TGPL; (iii) Hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện pháp luật về TGPL của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội - nghề nghiệp; (iv) Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các địa phương trong việc triển khai Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành qua nhiều kênh: qua các báo cáo, điện thoại, email...

¹¹⁵ Như: (i) Nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hoạt động TGPL cho người thuộc hộ nghèo, người được TGPL giai đoạn 2023 – 2030 gửi lấy ý kiến UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành có liên quan; (ii) Ban hành Công văn số 1234/BTP-TGPL ngày 04/4/2023 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố về việc hướng dẫn triển khai nội dung TGPL tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 và Công văn số 1345/BTP-TGPL gửi Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố về việc thực hiện Công văn số 1234/BTP-TGPL; (iii) Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị về hoạt động TGPL của địa phương; (iv) Ban hành Quyết định số 1016/QĐ-BTP ngày 13/6/2023 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra kết quả tập sự TGPL năm 2023 và xây dựng Công văn số 2423/BTP-TGPL ngày 14/6/2023 gửi 63 địa phương về việc đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự năm 2023.

¹¹⁶ Bộ Tư pháp ban hành: Báo cáo số 136/BC-BTP ngày 19/5/2023 về đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025; Báo cáo số 137/BC-BTP ngày 19/5/2023 về đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2021-2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025; Báo cáo số 138/BC-BTP ngày 19/5/2023 về đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2021-2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2025.

¹¹⁷ Đã tổ chức 07 Hội nghị tập huấn: (i) Tập huấn văn bản pháp luật về TGPL tại tỉnh Đắk Lắk; (ii) Tập huấn về kỹ năng TGPL trong lĩnh vực tố tụng dân sự, hình sự tại các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Hà Nam.

¹¹⁸ Như: Tổ chức các đợt truyền thông; xây dựng kịch bản các vụ diễn án về vụ việc TGPL, các tờ gấp pháp luật TGPL; tiếp tục cập nhật, theo dõi các bài viết, bài nghiên cứu và xử lý thông tin liên quan đến TGPL trên các phương tiện truyền thông để đăng tải lên Trang thông tin điện tử TGPL, cũng như kịp thời chỉ đạo các Trung tâm cử người thực hiện TGPL cho người được TGPL khi họ có nhu cầu.

¹¹⁹ Đến nay đã có 63 Sở Tư pháp triển khai Chương trình; 42 Sở Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân cấp tỉnh ký kết Chương trình/Kế hoạch phối hợp để cụ thể hoá và triển khai Chương trình, các địa phương khác triển khai trực tiếp. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các địa phương lựa chọn hình thức trực phù hợp (trực tại trụ sở Tòa án hoặc trực qua điện thoại). Theo nắm bắt, một số tỉnh đã bố trí người thực hiện TGPL trực tại trụ sở Tòa án như: Ninh Thuận, Kiên Giang, Ninh Bình, Hưng Yên...

¹²⁰ Đến nay có 41 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính trình UBND cấp tỉnh; 21 tỉnh, thành phố đã bố trí phòng họp riêng và trang bị cơ sở thiết bị tham gia phiên tòa trực tuyến. Theo thông tin từ 40 Trung tâm TGPL nhà nước, đến tháng 4/2023 có 271 vụ việc TGPL có người thực hiện tham gia tố tụng trực tuyến.

nhu: Kế hoạch phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng năm 2023¹²¹; Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực TGPL thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp¹²²; Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách TGPL đối với người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2023¹²³.

Ở địa phương, đội ngũ người thực hiện TGPL được củng cố cả về số lượng và chất lượng, đến nay, trong cả nước có **1.204** viên chức, người lao động, trong đó có **698** Trợ giúp viên pháp lý (*tăng 32 người so với cùng kỳ năm trước*), **377** chuyên viên pháp lý, **59** kế toán và **70** là các đối tượng khác; có **30** tổ chức ký hợp đồng thực hiện TGPL; **155** tổ chức đăng ký tham gia TGPL; **643** Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL; **41** Cộng tác viên ký Hợp đồng thực hiện TGPL.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, cả nước đã tiếp nhận, thực hiện **37.879** vụ việc TGPL, tăng 8.797 vụ việc (*tăng 30% so với cùng kỳ năm 2022*), trong đó có **14.054** vụ việc kết thúc (*tăng 27% so với cùng kỳ năm 2022*) cho **14.054** lượt người được TGPL. Tổng số vụ việc tham gia tố tụng tiếp nhận, thực hiện là: **33.248** vụ việc (*tăng 32% so với cùng kỳ năm 2022*), chiếm 87,77% tổng số vụ việc TGPL, trong đó có **9.929** vụ việc kết thúc (*tăng 29% so với cùng kỳ năm 2022*). Hầu hết các vụ việc được thẩm định, đánh giá đều đạt chất lượng trở lên. Số vụ việc tham gia tố tụng thành công, hiệu quả là: **3.432** vụ việc (*chiếm 24% tổng số vụ việc tham gia tố tụng*). Một số địa phương có tỷ lệ vụ việc thành công cao như: Hà Nội, Nghệ An, Lào Cai ... Nhiều địa phương có số vụ việc tham gia tố tụng tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022 như: An Giang (tăng 127%), Bắc Ninh (tăng 120%), Bắc Giang (tăng 81%), Bạc Liêu (tăng 38%)...

7.3. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, được Bộ, ngành Tư pháp tích cực triển khai thực hiện, nhất là việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid (Mục III.3.g) và Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý chuyên ngành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn 2021-2025¹²⁴. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành có liên quan triển khai công tác hỗ trợ pháp

¹²¹ Quyết định số 306/QĐ-HĐPH ngày 10/3/2023 của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng ở Trung ương.

¹²² Quyết định số 228/QĐ-BTP ngày 27/02/2023 và Quyết định số 1017/QĐ-BTP ngày 13/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

¹²³ Quyết định số 28/QĐ-BTP ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

¹²⁴ Ban hành Quyết định số 18/QĐ-BTP ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động năm 2023 của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025.

lý cho doanh nghiệp, trọng tâm là doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ; tiếp tục triển khai Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030*” ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức các hội nghị, diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp nhỏ và vừa để cung cấp các thông tin pháp lý, giải quyết các vướng mắc về vấn đề pháp lý theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP của Chính phủ; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa...

Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua các diễn đàn đối thoại để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp...

8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý

8.1. Công tác tổ chức bộ máy, biên chế: Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp trong giai đoạn mới. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định Nghị định số 98/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp; ban hành Quyết định của Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tất cả các đơn vị thuộc Bộ theo đúng yêu cầu của Nghị định số 98/2022/NĐ-CP và Nghị quyết của Chính phủ; ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp. Các Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp và chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn các Phòng Tư pháp và công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã.

Công tác theo dõi tình hình tổ chức, cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương tiếp tục được chú trọng nhằm kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện phân cấp quản lý nhà nước ở địa phương và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp và đơn vị sự nghiệp công lập trong Ngành tại địa phương. Công tác quản lý hội và tổ chức phi chính phủ tiếp tục được quan tâm, phối hợp chặt chẽ, nhất là việc tham gia ý kiến vào các văn bản, đề án về tổ

chức, hoạt động của các hội hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

8.2. Công tác cán bộ: Công tác xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Tư pháp nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 được thực hiện đúng quy định, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch, bám sát nội dung quy định tại Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện nghiêm, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm được thực hiện công khai, minh bạch, bám sát yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm đúng quy trình, quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác cải cách tư pháp trong tình hình mới. Công tác cán bộ nữ, bình đẳng giới, thanh niên được quan tâm thực hiện, đã phát huy tiềm năng của đội ngũ cán bộ này trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

Đối với đội ngũ làm công tác pháp chế, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục quan tâm, chú trọng, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế ở các cấp có đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm với nhiệm vụ đặt ra, như: Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan chính lý, hoàn thiện Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Chủ trì, phối hợp xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình, Quy chế phối hợp công tác giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành có liên quan¹²⁵; tổ chức các Hội nghị đối thoại và tập huấn nghiệp vụ pháp chế năm 2023 tại Hà Nội, Lâm Đồng; phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức Diễn đàn công tác pháp chế 6 tháng đầu năm 2023...

Tính đến ngày 01/01/2023, cả nước có **9.747** người làm công tác pháp chế. Trong đó: Ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có **5.114** người làm công tác pháp chế, trong đó có **1.568** cán bộ pháp chế chuyên trách; hầu hết người làm công tác pháp chế đều có trình độ đại học luật trở lên, một số có trình độ đại học chuyên ngành khác. Tại các địa phương: Cả nước có **2.872** người làm công tác pháp chế, trong đó có **529** người được bố trí làm công tác pháp chế chuyên trách. Tại các doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương có **1.761** người làm công tác pháp chế, trong đó có **738** người làm công tác pháp chế chuyên trách.

8.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiếp tục được tăng cường, đổi mới và nâng cao chất lượng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính

¹²⁵ Như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc...

trị, đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và ngoại ngữ theo yêu cầu của Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, các Nghị quyết của Đảng, của Ban cán sự đảng về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ¹²⁶. Các Đề án tổng thể “*Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật*” và Đề án “*Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp*” được triển khai thực hiện nghiêm túc, đóng góp nguồn nhân lực tư pháp, pháp luật chất lượng cao phục vụ cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo các chức danh tư pháp và nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội, góp phần cải cách tư pháp tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện, đạt được nhiều kết quả tích cực, như: (i) tại Đại học Luật Hà Nội đã công bố Đề án tuyển sinh năm 2023 theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiến hành tổ chức xét tuyển sớm trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy đối với khóa 48 và ban hành Quyết định công nhận đủ điều kiện trúng tuyển sớm đối với **3.105** thí sinh; tiếp nhận hơn **300** hồ sơ đăng ký dự tuyển văn bằng 2 chính quy, **05** hồ sơ đăng ký dự tuyển văn bằng 1 hình thức đào tạo vừa làm, vừa học; xét tốt nghiệp cho **2.245** sinh viên¹²⁷. Tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh cao học và nghiên cứu sinh đợt 1, đã công nhận **276** thí sinh trúng tuyển cao học, **13** thí sinh trúng tuyển nghiên cứu sinh; cấp bằng tiến sĩ cho **13** nghiên cứu sinh đủ điều kiện công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; (ii) tại Học viện Tư pháp đã tổ chức tuyển sinh, nhập học và tổ chức đào tạo cho **2.430** học viên/**3600** học viên các lớp đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự, đào tạo nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá, nghề thừa phát lại, đào tạo chung nguồn thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư (*đạt tỷ lệ 67,5% so với Kế hoạch đã được phê duyệt*¹²⁸); tiếp tục tổ chức đào tạo **8.557** học viên các lớp chuyển từ năm 2021, 2022 sang, trong đó, có **1.773** học viên đã được công nhận tốt nghiệp. Đồng thời, đã tổ chức được **08** lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp cho **528** lượt công chức, viên chức và tổ chức **32** lớp bồi dưỡng theo nhu cầu của xã hội cho **1.684** học viên¹²⁹; (iii) tại các Trường Cao đẳng luật, bên cạnh thực hiện tuyển sinh học viên trung cấp, cao đẳng thì đã tiếp tục chú trọng công tác liên thông, liên kết đào tạo đại học văn bằng 2, đào tạo các chức danh tư pháp, bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính...

¹²⁶ Trong thẩm quyền của Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã cử **509** lượt công chức, viên chức của Bộ Tư pháp được đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và **07** lượt công chức, viên chức cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

¹²⁷ Trong đó, 1.827 sinh viên chính quy văn bằng 1; 204 sinh viên chính quy văn bằng 2 và 214 học viên hình thức vừa làm vừa học.

¹²⁸ Quyết định số 106/QĐ-BTP ngày 02/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2023 của Học viện Tư pháp.

¹²⁹ Trong đó, có **06** lớp bồi dưỡng đã hoàn thành với 329 học viên; đang tiếp tục tổ chức 26 lớp với 1.355 học viên.

8.4. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chú trọng, đạt được nhiều kết quả tích cực góp phần cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới..., đặc biệt là Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị quyết của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới¹³⁰; ban hành Chương trình hành động của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp¹³¹, của Bộ Tư pháp¹³² thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

Tại Bộ Tư pháp, các đơn vị và các cơ sở đào tạo thuộc Bộ đang tích cực triển khai 35 đề tài, đề án, chương trình khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và nhiều nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở khác¹³³, trong đó có nhiều đề tài, đề án, chương trình khoa học quan trọng¹³⁴.

9. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp

Công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chỉ đạo; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư, cùng với việc đảm bảo chức năng quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật theo quy định tại Nghị định 113/2014/NĐ-CP¹³⁵; đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các Đề án định hướng tăng cường quan hệ

¹³⁰ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

¹³¹ Chương trình số 82-Ctr/BCSD ngày 22/5/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp.

¹³² Quyết định số 764/QĐ-BTP ngày 22/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

¹³³ Trong đó có 13 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2021, 2022 sang (01 đề tài khoa học cấp nhà nước, 08 đề tài khoa học độc lập, 04 đề tài thuộc Chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ 2021-2025); 22 nhiệm vụ mở mới năm 2023 (08 đề tài khoa học độc lập, 05 nhiệm vụ khoa học thuộc Chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ 2021-2025, 03 đề tài khoa học cấp cơ sở, 03 hội thảo khoa học cấp cơ sở, 02 nhiệm vụ môi trường, 01 nhiệm vụ điều tra cơ bản).

¹³⁴ Như: (i) Đề tài “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0: Những vấn đề pháp lý cơ bản”; (ii) Đề tài “Định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2030”; (iii) Đề tài “Giải pháp tăng cường trách nhiệm giải trình trong hoạt động tư pháp của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”; (iv) Đề tài “Giải pháp tăng cường vai trò của Chính phủ đối với quản trị nền tư pháp theo yêu cầu của Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”; (v) Đề tài “Các giải pháp tăng cường giám sát của nhân dân đối với các hoạt động tư pháp theo yêu cầu của Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”.

¹³⁵ Nội bật là hoàn thành Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật và kết quả triển khai Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; triển khai đúng tiến độ nhiệm vụ phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP.

hợp tác quốc tế và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đối với hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp giai đoạn 2022-2026; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị nội bộ khi cho ý kiến về văn kiện chương trình, dự án về pháp luật và tư pháp; thẩm định, cho phép tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức¹³⁶ trên cơ sở tuân thủ nghiêm các nguyên tắc, định hướng, yêu cầu của Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư. Tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp tác với các đối tác song phương và đa phương¹³⁷, đặc biệt là ký kết 02 văn kiện hợp tác với đối tác Cuba và Argentina; ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch đối ngoại cấp Bộ và cấp Vụ của Bộ Tư pháp năm 2023; xây dựng, đàm phán, tiếp nhận các dự án, phi dự án mới¹³⁸; tăng cường quản lý, thực hiện các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác của Bộ Tư pháp, tập trung vào Dự án EU JULE, Dự án WB, Dự án UNICEF, Dự án JICA.

10. Công tác kế hoạch, tài chính; xuất bản, báo chí

10.1. Công tác kế hoạch, tài chính

- Công tác kế hoạch tiếp tục được triển khai nghiêm túc, chủ động, bám sát các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội gắn với chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp. Bộ đã hoàn thành đánh giá bổ sung

¹³⁶ Như: (i) Hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp, liên hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) phối hợp với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF) của Bộ Tài nguyên và Môi trường; (ii) Hội thảo “Pháp luật về phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã” của Đại học Quốc gia Hà Nội; (iii) Hội nghị góp ý dự thảo Luật Đấu thầu của VCCI; (iv) Hội nghị thường niên LawAsia 2025 của Liên đoàn Luật sư Việt Nam; (v) Hội thảo với chủ đề “Thuận lợi hóa phương thức giải quyết tranh bằng trọng tài tại Việt Nam” và Tọa đàm trực tiếp kết hợp với trực tuyến về góp ý dự thảo Báo cáo rà soát các mẫu hợp đồng hợp tác công - tư và Báo cáo huy động nguồn lực tài chính mới cho các dự án cơ sở hạ tầng tại Việt Nam của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC); (vi) Hội thảo trao đổi về mô hình CLB về tái hòa nhập cộng đồng; Hội thảo khu vực chia sẻ kinh nghiệm hỗ trợ pháp lý trong lĩnh vực đất đai của Hội Luật gia Việt Nam tổ chức; (vii) Cho ý kiến đối với Dự án xây dựng kỹ năng tư vấn pháp lý hiệu quả về không gian mạng và các ngành công nghệ cao (Dự án) của Trung tâm Trí tuệ nhân tạo và đạo đức công nghệ số (CAIDE) thuộc Đại học Melbourne Australia...

¹³⁷ Một số kết quả chính như: (i) Hoàn thiện việc trao đổi, thống nhất và ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp và Nhân quyền Argentina; Chương trình hợp tác 2024 - 2025 với Bộ Tư pháp Cuba; (ii) Xây dựng, đàm phán Bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp với Bộ Pháp luật và Tư pháp Ấn Độ; Ý định thư hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tổng chưởng lý Ôt-xtrây-li-a; Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Tư pháp Việt Nam với Bộ Tư pháp Ả rập Xê-út, Bộ Tư pháp Ba Lan, Bộ Tư pháp Anh, Bản ghi nhớ về thành lập Trung tâm pháp luật Việt - Pháp; (iii) Triển khai kết quả Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới với Lào mở rộng lần thứ 5; xây dựng Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Thỏa thuận cấp cao Việt Nam-Campuchia; phối hợp với Bộ Pháp luật Singapore hoàn thiện Biên bản Phiên họp lần thứ 6 Ủy ban hỗn hợp liên Chính phủ Việt Nam-Singapore về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp; chuẩn bị nội dung và tham dự Diễn đàn Pháp lý quốc tế Saint Petersburg; (iv) Tham dự Phiên họp trụ bị cho Hội nghị đặc biệt Bộ trưởng Tư pháp ASEAN - Nhật Bản tại Tokyo, Nhật Bản; tham dự Phiên họp điều phối ASLOM tại Bali, Indonesia; chuẩn bị nội dung Hội nghị đặc biệt Bộ trưởng Tư pháp ASEAN - Nhật Bản và Phiên họp Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN - G7...; (v) Hoàn thành việc ký Biên bản Phiên họp thứ hai của Tiểu ban Quản trị tốt, Pháp quyền và Quyền con người; chuẩn bị và tổ chức thành công Phiên họp thứ ba của Tiểu ban Quản trị tốt, Pháp quyền và Quyền con người thuộc Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Liên minh Châu Âu

¹³⁸ Như: (i) Xây dựng và trình xin chủ trương các Phi dự án mới với UNDP và UNHCR; (ii) Dự án do KOICA hỗ trợ về “Xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ công tác xây dựng và quản lý văn bản quy phạm pháp luật”; (iii) Tiếp tục xây dựng đề xuất dự án hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Tư pháp Cu ba...

kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023¹³⁹; đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ, ngành Tư pháp¹⁴⁰; thường xuyên, kịp thời báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình¹⁴¹; góp ý các báo cáo, văn bản liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Công tác quản lý ngân sách, tài sản được triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính; chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, đáp ứng kịp thời kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp¹⁴².

- Công tác quản lý đầu tư công tiếp tục thực hiện với tinh thần quyết liệt, sát sao, bám sát chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ đã hoàn thành việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 cho các dự án, đạt tỷ lệ 100% kế hoạch vốn năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao; quyết liệt triển khai nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh tiến độ triển khai, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đầu tư công của Bộ¹⁴³.

¹³⁹ Báo cáo số 48/BC-BTP ngày 11/3/2022 của Bộ Tư pháp; Công văn số 1157/BTP-KHTC ngày 14/4/2022 của Bộ Tư pháp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

¹⁴⁰ Báo cáo số 121/BC-BTP ngày 27/4/2023 của Bộ Tư pháp.

¹⁴¹ Báo cáo số 60/BC-BTP ngày 23/3/2022; Báo cáo số 84/BC-BTP ngày 22/4/2022 và Báo cáo số 115/BC-BTP ngày 27/5/2022; Báo cáo số 144/BC-BTP ngày 29/5/2023 của Bộ Tư pháp.

¹⁴² Như: (i) Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Tư pháp năm 2023; (ii) Quyết định công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2023 của Bộ Tư pháp; (iii) Hoàn thành giao và hướng dẫn các đơn vị thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; (iv) Bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước theo quy định và thực hiện giao bổ sung dự toán NSNN năm 2023; (v) Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2024-2026; (vi) Thực hiện nghiêm chế độ công khai ngân sách, tình hình quản lý, xử lý và sử dụng tài sản công thuộc Bộ theo quy định của pháp luật; (vii) Kịp thời ban hành các văn bản quán triệt triển khai thực hiện các chế độ, chính sách mới của Nhà nước trong năm 2023; văn bản quán triệt, đôn đốc việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức; (viii) Triển khai hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ Tư pháp quản lý; (ix) Thực hiện nghiêm việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản nhà nước, các dự án mua sắm tài sản thuộc phạm vi quản lý.

¹⁴³ Như: (i) Yêu cầu các Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch và cam kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; (ii) Tổng hợp, triển khai đánh giá giữa kỳ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (iii) Tích cực hướng dẫn và làm việc trực tiếp với các chủ đầu tư dự án; (iv) Tiếp tục hoàn thiện quy định nội bộ về công tác quản lý đầu tư công của Bộ như: xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý dự án đầu tư công thuộc Bộ Tư pháp; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 96/QĐ-BTP ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy định cụ thể về quy mô đầu tư xây dựng và các yêu cầu đối với phương án thiết kế xây dựng công trình trụ sở làm việc và kho vật chứng các cơ quan THADS địa phương; (v) Xây dựng Phần mềm quản lý dự án đầu tư công thuộc Bộ Tư pháp.

- Công tác thống kê tiếp tục được đổi mới, đi vào nề nếp, đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045¹⁴⁴; phần mềm thống kê được các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ; chất lượng, tiến độ của báo cáo thống kê tiếp tục được nâng cao; việc phân tích số liệu thống kê được chú trọng, phục vụ hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp.

10.2. Công tác xuất bản, báo chí

Công tác xuất bản, báo chí được Bộ Tư pháp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, bám sát quan điểm, các chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông; chất lượng các ấn phẩm, tin, bài đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp; nội dung, hình thức các xuất bản phẩm được cải tiến, đổi mới; kịp thời thông tin, phản ánh về kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp; đồng thời, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội.

Báo Pháp luật Việt Nam tiến hành cơ cấu, sắp xếp lại các ấn phẩm và Văn phòng đại diện; số lượng ấn phẩm tinh gọn hơn, ngày càng được đổi mới, đảm bảo chất lượng thông tin, bám sát tôn chỉ, mục đích; chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển các sản phẩm số.

Nhà Xuất bản Tư pháp đã hoàn thành xuất bản **79** xuất bản phẩm với **136.202** bản in, trong đó có **52** xuất bản phẩm tự in và **27** xuất bản phẩm liên kết; bên cạnh, việc đẩy mạnh mở rộng hợp tác với các đối tác liên kết, Nhà Xuất bản Tư pháp chú trọng phát triển mảng sách tự in nhằm tăng doanh thu tự in; tăng cường nâng cao chất lượng, số lượng các ấn phẩm, biểu mẫu... đáp ứng yêu cầu của các địa phương, người dân, doanh nghiệp, qua đó góp phần phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ, kịp thời đưa các xuất bản phẩm của Nhà xuất bản tư pháp đến với đông đảo bạn đọc trong cả nước.

Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã biên tập, xuất bản và phát hành **06** số Tạp chí kỳ I với 64 trang và **06** số Tạp chí kỳ II phản ánh những mặt công tác pháp luật, tư pháp trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp trong 06 tháng đầu năm 2023, nhất là đã biên soạn biên soạn và phát hành số chuyên đề “*Dấu ấn 10 năm Việt Nam gia nhập Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế*” để nhìn lại hành trình 10 năm Việt Nam là thành viên của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, những chuyển biến về nhận thức, nhân sự; sự tham gia của Việt Nam vào các công ước và kết quả đạt

¹⁴⁴ Quyết định số 506/QĐ-BTP ngày 04/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

được cũng như những thách thức mà Việt Nam đã, đang gặp phải trong hành trình này. Bên cạnh đó, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã biên tập, xuất bản **01** số chuyên đề 200 trang về “*Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử*”; hoàn thiện bản thảo **02** số 200 trang “*Hoàn thiện môi trường pháp lý doanh nghiệp trong tình hình mới*” và “*Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự*”. Ngoài ra, Trang Thông tin điện tử của Tạp chí tiếp tục đăng tải nhiều bài viết hay, đạt chất lượng, từng bước trở thành diễn đàn khoa học pháp lý, là nơi cung cấp các bài viết mang tính chất nghiên cứu chuyên sâu để các cán bộ trong và ngoài ngành Tư pháp tham khảo, bàn luận với nội dung phong phú, đa dạng.

11. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thi đua, khen thưởng; ứng dụng công nghệ thông tin

11.1. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống, tham nhũng, tiêu cực

Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm chỉ đạo, chú trọng triển khai thực hiện, bám sát chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan. Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, tập trung vào thanh tra đột xuất. Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã triển khai **31** đoàn thanh tra, kiểm tra sau thanh tra và tổ công tác¹⁴⁵. Kết quả, Bộ Tư pháp đã ban hành 28 Quyết định xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là **296.000.000** đồng.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Bộ, các Sở Tư pháp và Hệ thống THADS thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ đã thực hiện tiếp công dân theo đúng quy định; các đơn vị thuộc Bộ đã tiếp **118** lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận, xử lý **1.459** đơn, trong đó có **952** đơn kiến nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết (*08 thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng*¹⁴⁶; *745 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và của các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương và 199 đơn thư thuộc lĩnh vực khác thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp*). Số đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Bộ Tư pháp đều được xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực¹⁴⁷, với một số nhiệm vụ, giải pháp như: Tuyên

¹⁴⁵ Trong đó, 04 đoàn thanh tra hành chính; 08 đoàn thanh tra chuyên ngành; 15 đoàn thanh tra đột xuất; 03 đoàn kiểm tra sau thanh tra và 01 Tổ công tác thu thập thông tin.

¹⁴⁶ Đã giải quyết 05 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

¹⁴⁷ Như: (i) Quyết định số 328/QĐ-BTP ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Bộ Tư pháp; (ii) Quyết định số 181/QĐ-BTP ngày

truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PTTNTC; thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác; kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức; tập trung thanh tra trong một số lĩnh vực công tác dễ dẫn đến những sơ hở hoặc những nhiều làm nảy sinh hành vi tham nhũng. Đồng thời, Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

11.2. Công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp tiếp tục được chú trọng triển khai thực hiện, kịp thời động viên, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần tạo nên không khí thi đua sôi nổi, cổ vũ tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo động lực hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác của Ngành. Trong 06 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp ban hành các Kế hoạch phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua ngành Tư pháp, phong trào thi đua theo chuyên đề giai đoạn và năm 2023¹⁴⁸; ban hành các Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng đối với các đơn vị thuộc Bộ¹⁴⁹, các Sở Tư pháp¹⁵⁰, Cục THADS năm 2022¹⁵¹; ban hành Kế hoạch Xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ VI¹⁵² và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua, công tác khen thưởng các cấp. Với vai trò là Trưởng Khối thi đua các bộ, ngành Nội chính Trung ương năm 2022, Bộ Tư pháp phối hợp với các cơ quan tổ chức thành công Hội nghị tổng kết năm 2022, ký kết giao ước năm 2023; Bộ Tư pháp được Khối thi đua suy tôn, đề nghị Chính phủ xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” với thành tích tiêu biểu xuất sắc năm 2022.

Trong 06 tháng đầu năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp đã tham mưu, trình Bộ trưởng tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp tư pháp cho **41** cá nhân; tặng Bằng khen cho **129** tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực công tác; trình cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu Nhà giáo ưu tú cho **02**

22/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành bổ sung Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Bộ Tư pháp.

¹⁴⁸ Như: (i) Quyết định số 41/QĐ-BTP ngày 13/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025; (ii) Quyết định số 84/QĐ-BTP ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp năm 2023; (iii) Quyết định số 236/QĐ-BTP ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với cơ quan tư pháp địa phương năm 2023; (iv) Quyết định số 303/QĐ-BTP ngày 10/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua ngành Tư pháp chung tay Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau giai đoạn 2023-2025...

¹⁴⁹ Quyết định số 483/QĐ-BTP ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

¹⁵⁰ Quyết định số 484/QĐ-BTP ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

¹⁵¹ Quyết định số 485/QĐ-BTP ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

¹⁵² Quyết định số 40/QĐ-BTP ngày 13/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

cá nhân, Nhà giáo nhân dân cho **01** cá nhân; đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho **03** tập thể, đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho **06** tập thể, **07** cá nhân, đề nghị xét tặng Huân chương Lao động hạng nhì cho **05** tập thể, **03** cá nhân; tặng Huân chương Lao động hạng ba cho **03** tập thể, **04** cá nhân.

11.3. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện, được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp. Bên cạnh việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên¹⁵³, Bộ Tư pháp, các cơ quan tư pháp địa phương tiếp tục tập trung nguồn lực, triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (sau đây gọi là Đề án 06); Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo¹⁵⁴, đạt được một số kết quả nổi bật như: (i) Hoàn thành nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo

¹⁵³ Như: (i) Giám sát an ninh cho các Hệ thống thông tin, phát hiện và xử lý sớm các vấn đề về an toàn thông tin đáp ứng nhu cầu hoạt động thường xuyên của các hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành, hệ thống mạng công nghệ thông tin của Bộ; (ii) Duy trì, đảm bảo vận hành an toàn, thông suốt Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ; đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc của Bộ hoạt động thông suốt; bảo trì, sửa chữa hệ thống mạng trong cơ quan Bộ, hệ thống mạng tại Trung tâm Dữ liệu điện tử...; (iii) Duy trì, vận hành, đảm bảo Hệ thống hội nghị truyền hình của Bộ, Ngành hoạt động hiệu quả; (iv) Quản lý, vận hành, hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm ứng dụng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ/Ngành. Hỗ trợ, triển khai Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số cho các đơn vị thuộc Bộ và các Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố; vận hành trực liên thông văn bản của Bộ kết nối với Trục văn bản quốc gia; (v) Duy trì hoạt động thường xuyên của Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cổng thông tin điện tử pháp điển; Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự...

¹⁵⁴ Gồm: (i) Trong 06 tháng đầu năm, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành 04 Kế hoạch công tác để triển khai nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06 tại Bộ, như: (1) Quyết định số 49/QĐ-BTP ngày 17/01/2023 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử của Bộ Tư pháp; (2) Quyết định số 148/QĐ-BTP ngày 09/02/2023 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Bộ Tư pháp năm 2023; (3) Quyết định số 522/QĐ-BTP ngày 07/4/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; (4) Quyết định số 775/QĐ-BTP ngày 23/5/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Bộ Tư pháp theo Quyết định số 704/QĐ-TCT ngày 09/5/2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác; (ii) Ban hành nhiều văn bản quán triệt, triển khai thực hiện Đề án 06, như: (1) Công văn số 2137/BTP-VP về việc quán triệt theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06 tại Công văn số 452/TTg-KSTT của Thủ tướng Chính phủ; (2) Công văn số 515/CV-BCS ngày 06/6/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó đề nghị các đồng chí Bí thư cấp ủy, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; Người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ Tư pháp; Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg.

yêu cầu tại Đề án 06, Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 315/TCTTKĐA¹⁵⁵ của Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ; (ii) Nâng cấp, bổ sung tính năng tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử của Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, gửi cho Phần mềm dịch vụ công (DVC) liên thông, thực hiện liên thông 2 nhóm TTHC liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử để triển khai thí điểm trên địa bàn Thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam; (iii) Hoàn thành kết nối 58 dịch vụ công của Bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia; (iv) Hoàn thành việc rà soát, công bố, công khai TTHC của một số lĩnh vực theo yêu cầu của Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, cung cấp DVC; (v) tham gia góp ý và thực hiện nhiệm vụ thẩm định một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06...

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số tồn tại, hạn chế

- Công tác xây dựng luật, pháp lệnh tại một số bộ, ngành còn tồn tại, hạn chế như: Việc thực hiện một số quy định của Luật Ban hành VBQPPL chưa đầy đủ, thống nhất¹⁵⁶; vẫn còn tình trạng điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, nhất là việc bổ sung Chương trình¹⁵⁷, có dự án luật chưa đáp ứng được yêu cầu¹⁵⁸; tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh chưa được khắc phục triệt để (*vẫn còn nợ đọng 15 văn bản quy định chi tiết*¹⁵⁹). Chất lượng một số VBQPPL của một số Bộ, ngành, địa phương còn chưa cao; việc xử lý văn bản trái pháp luật của một số bộ, ngành, địa phương sau khi có kết luận kiểm tra vẫn còn chậm.

- Việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chưa đảm bảo về tiến độ, chất lượng theo Kế hoạch đề ra, nhất là việc xây dựng, ban hành văn bản đề án thuộc thẩm quyền ban hành.

¹⁵⁵ Công văn số 315/TCTTKĐA ngày 10/2/2023 của Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ về việc báo cáo một số nội dung trong thực hiện Đề án 06 theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà.

¹⁵⁶ Như: (i) Vẫn còn lúng túng trong việc xác định các trường hợp VBQPPL được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn; có trường hợp lạm dụng trình tự, thủ tục rút gọn để đơn giản hóa trình tự, thủ tục ban hành văn bản; (ii) Việc bảo đảm sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học vào hoạt động thẩm định còn nhiều hạn chế; (iii) Hoạt động lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với một số dự án, dự thảo VBQPPL còn chưa nghiêm, chưa bảo đảm sự tham gia của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan...

¹⁵⁷ Trong năm 2023, sau khi có Tờ trình tổng thể về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, thì ngay sau đó có 05 Tờ trình điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

¹⁵⁸ Như: Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Phát triển công nghiệp.

¹⁵⁹ Như: Nghị định quy định về tổ chức đại diện người lao động và thương lượng tập thể; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản,...

- Công tác xử lý vi phạm hành chính tại một số bộ, ngành, địa phương còn lúng túng, chưa được bài bản, đầy đủ; Công tác truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong một số lĩnh vực có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao; kinh phí dành cho công tác PBGDPL còn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

- Kết quả thi hành án dân sự tại một số địa phương còn thấp¹⁶⁰; số bản án hành chính đang phải thi hành còn nhiều¹⁶¹; còn một số vi phạm pháp luật trong nghiệp vụ thi hành án.

- Hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tại một số nơi còn chưa chặt chẽ, còn tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản; vi phạm về đạo đức nghề nghiệp, chưa thực hiện đúng, đủ quy định pháp luật trong lĩnh vực này.

- Việc tiếp nhận giải quyết các yêu cầu thủ tục hành chính ở một số nơi còn chậm.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin nói chung trong quản lý, chỉ đạo điều hành còn mức độ; chỉ số chuyển đổi số của Bộ Tư pháp còn thấp so với các bộ, ngành (*theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông*); một số cơ sở dữ liệu quốc gia trong lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành còn chậm, như: Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu về công chứng...

- Dù có những cố gắng nhưng tỷ lệ giải ngân theo Kế hoạch vốn đầu tư công toàn Ngành còn thấp; vẫn còn tình trạng phải đính chính số liệu trong kỳ báo cáo thống kê, việc ban hành Niên giám thống kê còn chậm so với kế hoạch đề ra.

- Công tác hướng dẫn nghiệp vụ trong một số lĩnh vực chưa kịp thời; công tác thanh tra, tự kiểm tra còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

2. Nguyên nhân

- Một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự chú trọng đến công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; sự quan tâm đầu tư nguồn lực cho công tác này chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong công tác xây dựng pháp luật.

- Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành ở Trung ương, giữa Trung ương với địa phương trong thực hiện công tác tư pháp trong một số trường hợp vẫn còn chưa kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả.

- Bên cạnh khối lượng lớn công việc thường xuyên lớn, nhiệm vụ những năm gần đây phát sinh rất nhiều, đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ¹⁶².

¹⁶⁰ Như: (i) Về việc: Bạc Liêu, Tây Ninh, Bình Phước, Đà Nẵng, Hải Phòng; (ii) Về tiền: Hải Dương, Sơn La, Bình Thuận, Bắc Kạn, Đà Nẵng...

¹⁶¹ Hiện còn 681 vụ việc thi hành án hành chính chưa được thi hành xong.

¹⁶² Theo Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ của Văn phòng Chính phủ, từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/6/2023 có tổng số **97** nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp.

- Nguồn lực, điều kiện bảo đảm triển khai công việc trong một số lĩnh vực còn hạn chế, nhất là trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; ứng dụng công nghệ thông tin, THADS.. ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công việc.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 06 tháng đầu năm, toàn ngành Tư pháp đã quyết tâm, nỗ lực triển khai thực hiện quyết liệt các chương trình, kế hoạch công tác, bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, bồi thường nhà nước, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý... phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương; chủ động, khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kịp thời xây dựng, ban hành và điều chỉnh các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm thứ tự ưu tiên, tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện kịp thời, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ đề ra. Từ kết quả số liệu thống kê cho thấy, kết quả công tác trong 06 tháng đầu năm 2023 trên hầu hết các lĩnh vực của Bộ, ngành Tư pháp đều tăng so với cùng kỳ năm 2022, trong đó, có một số lĩnh vực công tác đạt kết quả nổi bật như: Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật được các Bộ, ngành quan tâm, chú trọng triển khai quyết liệt, đạt được nhiều kết quả tích cực; việc tham gia ý kiến pháp lý cùng với Chính phủ, chính quyền các cấp về phát triển kinh tế - xã hội được tăng cường; Công tác truyền thông, phổ biến về chính sách, pháp luật mới được tổ chức thực hiện hiệu quả... những kết quả nêu trên tiếp tục đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của đất nước và của từng địa phương.

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác tư pháp 06 tháng đầu năm 2023, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành còn chậm; vẫn còn tình trạng điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; có dự án luật chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, tiến độ; việc hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực tư pháp còn chậm. Còn xảy ra vi phạm trong hoạt động luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP 06 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Những tháng cuối năm 2023, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động và ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế - xã hội nước ta, đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, xử lý còn tồn đọng và kịp thời ứng phó với những vấn đề phát sinh mới, đột xuất, trong đó có cả vấn đề pháp lý, tư

pháp. Trước bối cảnh đó, tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, nhất là 11 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 54 nhóm nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực công tác thường xuyên năm 2023¹⁶³, khắc phục những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân đã được nhận diện trong thực hiện công tác tư pháp 06 tháng đầu năm 2023 như đã đánh giá ở trên; bám sát các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Tư pháp xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu công tác tư pháp 06 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục quán triệt, tham mưu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp, nhất là ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương, các Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ triển khai các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, nhất là Nghị quyết của Chính phủ¹⁶⁴ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Chương trình hành động¹⁶⁵ của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Tập trung xây dựng bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng (sửa đổi), Luật Thủ đô (sửa đổi); rà soát, đề xuất sửa đổi các nội dung liên quan đến Luật Giám định tư pháp; phối hợp các cơ quan có liên quan trình Chính phủ ban hành một số Nghị định trong lĩnh vực quản lý của Bộ.

2. Tập trung nguồn lực nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, tránh lợi ích nhóm, cục bộ trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Kịp thời tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác lập đề nghị, soạn thảo, thẩm định, góp ý VBQPPL theo nhiệm vụ được phân công, kiểm soát chặt chẽ tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ cũng như sự phù hợp của nội dung VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng, phù hợp với những điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên khi ban hành VBQPPL.

¹⁶³ Đã được đề ra tại tại Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2023 của Chính phủ.

¹⁶⁴ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

¹⁶⁵ Chương trình số 82-CTr/BCSD ngày 22/5/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp.

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát VBQPPL mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, nhất là tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản QPPL theo yêu cầu Đề án 06. Tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, khắc phục căn bản tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết.

Tiếp tục triển khai hiệu quả pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS đối với các bản án, quyết định kinh doanh, thương mại giai đoạn 2023-2028*” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 13/01/2023 tại Quyết định số 17/QĐ-TTg; Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác THADS; Chỉ thị số 26-CT/TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về THADS, THAHC. Tiếp tục chỉ đạo và tổ chức thi hành án, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu thi hành án dân sự được giao năm 2023; tập trung giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài; chủ động, tích cực tổ chức thi hành các vụ án tham nhũng, kinh tế để thu hồi tối đa tài sản cho Nhà nước.

4. Chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức PBGDPL, tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác này, gắn kết công tác PBGDPL với công tác xây dựng và tổ chức THPL, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù, đưa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 28/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023.

Tổ chức thành công Hội thi Hòa viên giỏi toàn quốc lần thứ IV gắn với triển khai hiệu quả Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam năm 2023, phù hợp với tình hình thực tiễn của các bộ, ngành, địa phương.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; bồi thường nhà nước; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp;

đăng ký biện pháp bảo đảm; hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tiếp tục hoàn thiện pháp luật về các mặt công tác này. Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

6. Tiếp tục tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp, đặc biệt là tập trung nguồn lực triển khai Dự án đầu tư công về “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch” nhằm phát huy vị trí, vai trò Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc để chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

7. Tích cực, chủ động tham mưu cho Chính phủ các giải pháp phòng ngừa và tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động đầu tư quốc tế, bảo đảm quyền lợi của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp; tham gia tích cực vào việc xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế phát sinh..., nhất là tham mưu xây dựng, trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Hoàn thiện thể chế pháp luật về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và sự phát triển của kinh tế - xã hội, trình Chính phủ đề xuất xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về dân sự.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 39-CT/TW và Kết luận 73-KL/TW của Ban Bí thư; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, bao gồm cả các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác pháp luật đảm bảo đúng nguyên tắc, định hướng của Đảng và quy định pháp luật có liên quan, trong đó, tập trung hoàn thiện thể chế, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP bảo đảm chất lượng, tiến độ theo Kế hoạch. Chủ động tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế phù hợp với định hướng đối ngoại của Đảng, Nhà nước và các quy định, quy chế trong hoạt động đối ngoại, góp phần hỗ trợ tích cực cho việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao và nâng cao vị thế, vai trò của Bộ Tư pháp trong các mối quan hệ quốc tế.

8. Đảm bảo tiến độ, chất lượng các văn bản, đề án trình các cấp có thẩm quyền và ban hành thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Chủ động rà soát, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ giao và nhiệm vụ trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; hoàn thành việc trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri.

9. Tiếp tục hoàn thiện thể chế trong công tác xây dựng ngành. Xây dựng Đề án vị trí việc làm của Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị. Thực hiện việc kiện toàn tổ chức và sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức trong Ngành theo yêu cầu của Nghị định số 98/2022/NĐ-CP, các Nghị định, Thông tư, quy định có liên quan và yêu cầu của vị trí việc làm.

Chú trọng đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tư pháp trong sạch, chuyên nghiệp, bản lĩnh, ngang tầm nhiệm vụ tinh thần các Nghị quyết của Đảng và yêu cầu của Chính phủ. Tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án tổng thể “*Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật TP HCM thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật*” và Đề án “*Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp*” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng lộ trình đã đề ra.

10. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của Bộ, ngành Tư pháp. Tiếp tục quản lý ngân sách, tài sản theo đúng quy định, bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác của Bộ, ngành. Tập trung nguồn lực, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư năm 2023 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; phấn đấu bảo đảm tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt nam giai đoạn 2021-2030; nâng cao chất lượng công tác thống kê của Bộ, ngành, nhất là ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 10/2017/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp.

11. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

12. Thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách hành chính, tiếp tục từng bước đầu tư xây dựng, nâng cao nền tảng hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ, tiên tiến, hiện đại, triển khai và duy trì tốt các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng của ngành Tư pháp, thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp 06 tháng cuối năm 2023, bên cạnh, việc thực hiện các giải pháp mang tính chất thường xuyên, toàn ngành Tư pháp xác định một số giải pháp mới, phù hợp với dự kiến bối cảnh 06 tháng cuối năm, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường công tác CCHC; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thêm.

2. Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

3. Tiếp tục đầu tư nguồn lực, tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có); đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc, đạt kết quả cao trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Tăng cường, đẩy mạnh công tác truyền thông, nhất là các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; đồng thời, kịp thời chia sẻ, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP Trần Lưu Quang (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (TH&KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh